

MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

DẪN NHẬP

Mã Đầu Quán Âm: tên Phạn là **Hayagrīva**, dịch âm là Hạ Dã Hột Lý Phộc, A Gia Yết Lợi Bà, Hà Gia Yết Lợi Ba; dịch nghĩa là **Đại Lực Trì**.

Tôn này là một hiện thân của Quán Thế Âm với hình dáng to lớn, tóc dựng đứng lên, đôi mắt đầy phần nộ. Tôn tượng có 3 mặt, mỗi mặt có 3 mắt. Hiện tướng lộ hai răng nanh cong lên hai bên mép miệng. Trên đỉnh trán của mặt chính có hình vị Hóa Phật, và đôi đầu con ngựa ngay giữa đỉnh. Do đó Tôn này có tên là **Quán Âm Đầu Ngựa** (*Mã Đầu Quán Âm*).



_ Tại Ấn Độ: Tín ngưỡng Mã Đầu Quán Âm có liên quan mật thiết với tín ngưỡng Hayagrīva là một **Hoá Thân** (Avatar) **Thân người đầu ngựa** của Viṣṇu trong Ấn Độ Giáo. Mục đích chính của Hoá Thân này là phục hồi Kinh Điển Veda đã bị Asuras đánh cắp.

Khi *Hoá Thân Hayagrīva* được kết hợp với Kinh Veda thì được tôn thờ như vị chúa tể của kiến thức và Trí Tuệ, mang thân người đầu ngựa, màu trắng rực rỡ, có bốn tay: Tay thứ nhất cầm **vỏ ốc** (Śaṅkha), tay thứ hai cầm **bánh xe** (Cakra), tay thứ ba cầm **tràng hạt** (Akṣa-mālā), tay thứ tư kết **Án Vyākhyā**. Ngồi trên một hoa sen trắng tượng trưng cho sự chiến thắng của kiến thức thuần khiết được dẫn dắt bởi bàn tay của Thượng Đế đối với các lực lượng Ma Quỷ thuộc đam mê và bóng tối.



Theo truyền thống Vaiśvaṇa thì Hayagrīva là một vị Thần rất quan trọng, được thờ phượng đặc biệt vào ngày trăng tròn trong tháng tám (Sraavana-purnami) và ngày Mahānavami, ngày thứ chín của lễ hội Navarari. Ngài được ca ngợi là **Haya-sīrṣai** nghĩa là **đầu ngựa** (với Haya là con ngựa, Sīrṣai là cái đầu).

Hiện nay Thần Tượng **Hayagrīva** được thờ phượng tại ngôi đền **Hayagrīva-Madhava-temple** ở Hajo thuộc Assam. Một điều rất đặc biệt là phần mở đầu của Stotram-Hayagrīva, rất phổ biến trong các tín đồ của Hayagrīva, lại có nguồn gốc từ Kinh A Hàm **Pancaratra** (Kinh Điển của An Độ Giáo):

“Jñāna-anan-mayaṃ-devaṃ nirmala sphatikāriṃ ādhāraṃ_ Sarva-vidyānāṃ hayagrīva upāśmahe !”

Theo truyền thống Hoa Văn thì **Mã Đầu Quán Âm** có Bản Nguyên rất sâu nặng, thề nguyện diệt hết khổ não *sinh, già, bệnh, chết* của bốn loài trong sáu nẻo. Nếu tu trì Pháp **Mã Đầu** thì hay dứt trừ mọi bệnh, được trường thọ, hộ mệnh.

Do Tôn này có đầy đủ tính cách của một vị Minh Vương nên được kể vào tám đại Minh Vương (Mahā-vidya-rāja) và gọi là **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), tức **Phần Nộ Trì Minh Vương** (Krodha-vidya-dhāra-rāja) của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) là một trong ba Minh Vương của ba Bộ ở **Thai Tạng Giới** (Garbha-

dhātu). Có vị trí trong Quán Âm Viện của Hiện Đồ Thai Tạng Giới Mạn Trà La, lại gọi là **Mã Đầu Đại Sĩ, Mã Đầu Minh Vương, Mã Đầu Kim Cương Minh Vương**. Tục gọi là **Mã Đầu Tôn**.

Tôn này do nhân **Đại Bi** nên không trú ở Niết Bàn và do nhân **Đại Từ** mà trụ trong cảnh giới Vô minh để đoạn tận các nẻo ác. Nói cách khác, Quán Thế Âm hiện thân Mã Đầu là để tượng trưng cho sức tinh tiến của các vị Bồ Tát không bao giờ ngưng nghỉ ở bất cứ chỗ nào trong vòng sinh tử, cương quyết anh dũng đánh dẹp **vô minh khổ não** chẳng kể đến thân mệnh mình. Vì thế Tôn này có mật hiệu là **Tấn Tốc Kim Cương**

Lại nữa, Quán Thế Âm hiện thân Mã Đầu để biểu dương sức mạnh có thể nuốt được tất cả lửa dữ của Chúng Sinh nên Tôn này còn có Mật Hiệu là **Hám Thực kim Cương** (Khāda Vajra:Đạm Thực Kim Cương)

_ **Ma Ha Chỉ Quán** cũng nói Tôn này là **Sư Tử Vô Úy Quán Âm** khi phối trí với sáu nẻo là **Tôn Cứu Hộ** của nẻo súc sinh.

Vì **Mã Đầu Minh Vương** dùng Quán Âm Bồ Tát làm **Tự Tính Thân**, hiện bày hình đại phần nộ, đặt đầu ngựa ở trên đỉnh, là một trong những thân biến hóa của **Quán Thế Âm Bồ Tát**. Nhân vì Tâm Từ Bi sâu rộng, cho nên bẻ gãy, diệt trừ tất cả Ma chướng, dùng vành mặt trời Đại Uy chiếu soi phá tan ám tối của chúng sinh, ăn nuốt vô minh phiền não của chúng sinh.

_ Trong quyển Thượng của “**Thánh Hạ Dã Hộ Lý Phục Đại Uy Nộ Vương Lập Thành Đại Thân Nghiệm Cúng Đường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm**” nói rằng:

*“**Hạ Dã Hộ Lý Phục** (Hayagrīva – Mã Đầu)*

Hay đập các Ma chướng

Dùng phương tiện Từ Bi

*Hiện hình **đại phần nộ** (Mahā-krodha)*

Thành mặt trời đại uy

Chiếu sáng vô biên Giới

Kẻ tu hành ngu tối

*Mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi)*

*Tươi rót nước **Cam Lộ** (Amṛta)*

Tây rửa hạt giống tạp

*Huân tập trong **Tàng Thức** (Ālaya)*

*Mau gom tụ **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna)*

*Được **Pháp Thân** (Dharma-kāya) viên tịnh*

Nên con cúi đầu lễ”

Trong quyển Hạ của **Phẩm Nghi Quỹ** trên lại nói: “*Vì tất cả bệnh não nên Ta làm **Y Vương** để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xa xưa đó là Bản Nguyên **Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu** sâu nặng của Ta, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyên chú hơn hẳn các Tôn. Do **Đại Từ** (Mahā-maitra) cho nên chẳng dính sinh tử, do **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) cho nên chẳng trụ Niết Bàn. Thường trụ trong các cảnh giới vô minh, chặt đứt hết mọi loại các nẻo ác, diệt hết khổ **sinh, già, bệnh, chết** của loài sinh theo bốn cách (trùng, thai, ẩm ướt, biến hoá) trong sáu đường. Lại hay ăn nuốt diệt sạch hết, chọn việc gần nhất để dạy bảo như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến việc khác. Do sức của Bản Nguyên này cho nên ở cõi nước trong mười phương, không có chỗ nào mà không hiện thân.*

*Bậc Du Già khởi sâu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), mỗi ngày tụng 108 biến thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy, ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Bhagavaṃ:Đức Thế Tôn), trải qua hai đời há chẳng thành Bồ Đề sao?*

Người nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị đọa vào ba đường ác, quyết định vãng sinh về cõi nước Phật.

Khi được Uy Nộ Tôn này gia trì. Giả sử có các người ác, Ma ác, cầm thú ác, cho đến yểm my, cô thuật, Si My, Vong Lượng, Quỷ Thần ác... khởi tâm ác muốn nã hại Hành Nhân, xa gần hướng đến trú xứ của Hành Nhân, tức trong đường đi, tự bị giết hại.

Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chương ngại. Lại thường gia trì các người Trì Minh, khiến cho Tâm Bồ Đề chẳng bị thoái chuyển”.

Trong **Hà Gia Yết lợi Bà Tượng Pháp** nói: “Tu trì Pháp Mã Đầu Quán Âm sẽ được sống lâu đến 14000 tuổi, được 7 báu của Chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về cõi nước **An Lạc** (Sukhavatī) và ngồi dưới bàn chân của Đức Quán Thế Âm”.

Do ước nguyện góp chút công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, tôi cố gắng sưu tầm một số Tôn Tượng của Mã Đầu Quán Âm và soạn dịch lại một số Kinh Bản có liên quan trực tiếp đến Pháp tu này nhằm giúp cho người đọc có thể nghiên cứu dễ dàng hơn

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm tạ chị **Nguyễn Thị Mộng Thu**, cháu **Nguyễn Thị Mộng Trâm** và nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin cảm tạ em **Tổng Phước Khải** đã hỗ trợ phần tài liệu về Hayagriva của An Độ Giáo và các con tôi đã nhiệt tình giúp đỡ cho tôi hoàn thành tập ghi chép này.

Tôi xin chân thành cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Nguyện xin Tam Bảo, các vị Hiền Thánh, các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực gia trì cho chúng con, các bậc ân nhân của chúng con và tất cả chúng Hữu Tình mau chóng tránh được mọi sai lầm trên bước đường tu tập Chính Pháp Giải Thoát và mau chóng cùng đạt được Quả Vị Giải Thoát.

Mùa Thu, năm Quý Tỵ (2013)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

HÌNH TƯỢNG CỦA MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

Hà Gia Yết Lợi Bà Tượng Pháp ghi nhận là:

“Vẽ làm Đức Bồ Tát có thân dài khoảng một trách tay của Đức Phật (Dài ngắn chính đúng nên dùng một khuỷu tay của người), tổng cộng có 4 khuôn mặt.

Mặt chính giữa là mặt Bồ Tát rất đoan chính, dung mạo từ bi, nhan sắc màu trắng đỏ, tóc thuần màu xanh.

Một mặt bên trái là mặt sân nộ màu đen, lông nanh chó, tóc cực nhỏ dựng như màu lửa mạnh.

Một mặt bên phải làm dung mạo đại tiểu (cười to) màu trắng đỏ đoan chính như mặt Bồ Tát, đầu tóc thuần màu xanh.

Trên đầu của 3 khuôn mặt này đều đội mũ trời (Thiên Quan) và đeo vòng tai. Trên mũ có một vị **Hóa Phật** ngồi kiết già.

Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc đang ngậm miệng.

Dưới cổ Bồ Tát đeo chuỗi Anh Lạc quý báu. Sau cổ và sau lưng có hào quang tròn với nhiều tầng màu sắc. Tay trái: co cánh tay để trước vú cầm hoa sen hồng, hoa sen đỏ ngang bằng với cái đầu của Bồ Tát đều hướng về bắp tay trái. Trên đài hoa ấy làm một vị Hóa Phật mặc áo cà sa ngồi Kiết Già, sau cổ, sau lưng có ánh hào quang.

Bồ Tát ngửa lòng bàn tay phải, duỗi 5 ngón và co ngang bằng khuỷu tay, bàn tay ấy nâng viên ngọc **Chân Đà Ma Ni** (Cintā-maṇi: Ngọc Như Ý), viên ngọc ấy tròn trịa như làm màu trắng, chung quanh viên ngọc này có ánh lửa sáng màu đỏ bao vây, ngay bên dưới viên ngọc ở tay phải tuôn mưa các loại báu vật.

Trên bắp tay trái khoác **Hệ-gia ca la giũ ma** (Vyāghra-camara: Da cọp) như khoác **Kỳ Chi** (Tức **Tăng Kỳ Chi Điều**), kết đeo ngay bên dưới nách, liền kéo lan da cọp ra đến cái háng. Ngoài ra vòng xuyên đeo cánh tay, áo khoác ngoài (Thiên y), quần đều như Pháp vẽ Bồ Tát của nơi khác”.





Quyển Hạ của **Đại Thân Nghiệm Cúng Đường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm** ghi nhận là:

“Vẽ làm bức tượng Đại Uy Nô Vương, gồm có bốn mặt đều phân nộ. Bốn cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó. Tóc trên đầu cực nhỏ dựng đứng như đám lửa mạnh. Trên đỉnh đầu của bốn mặt đều đội mũ Trời với đeo vòng tai, trên mũ Trời có vị Hóa Phật ngồi Kiết Già. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc, dưới cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu, sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như lửa của **Kiếp Tai**. Có tám cánh tay, hai tay trái phải kết **Căn Bản Mã Khẩu Mật Ấn**, một tay bên phải cầm cây kiếm bén nhọn, một tay bên trái cầm cây bông Kim Cương, một tay bên phải cầm cây búa Kim Cương, một tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, một tay bên phải làm thế Thí Vô Úy, một tay bên trái cầm Tràng hạt. Ngồi yên ở bàn đá báu trên đài hoa sen xanh, bàn núi đá ấy có màu đỏ vàng xanh. Trên mỗi cổ tay của tám cánh tay đều đeo vòng xuyên. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói”



Phẩm này cũng có ghi nhận Tôn Tượng như sau:

“Lại có Pháp. Nếu có người ác, oan gia đối với người hiền lành khởi ý ác muốn gây nguy hại, cần phải đúc làm bức tượng **Kim Cương Uy Nộ Vương**, lớn nhỏ tùy ý. Hình tượng đó có bốn mặt tám cánh tay, trên dưới mỗi cái miệng đều lộ ra răng nanh bén, tám tay cầm khí trượng Kim Cương, trên đỉnh đầu của mặt chính hiện một đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như lửa xoắn ốc, hình rất bạo ác, cỡi con trâu xanh, lưng con trâu có hình hoa sen, trên hình hoa sen có Bản Tôn ngồi xồm, toàn thân rực lửa nóng bức sáng chói như lửa nóng của kiếp Tai.

Diệu hình (thân hình màu nhiệm) **Đại Uy Nộ Vương** giáng phục **Thiết Đô Lô** (Śatrū: Oan gia) **trong ba đời**, là như vậy”.

Trong **Đại Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát Bí Mật Bát tự Đà La Ni Tu Hạnh Mạn Trà La Thứ Đệ Nghi quỹ Pháp** ghi nhận:

“Tượng có 3 mặt 8 cánh tay: Góc đông bắc vẽ **Mã Đầu Minh Vương**. Có 3 mặt, 8 cánh tay cầm các **Khí Trượng**.. Bên phải: Tay bên trên cầm hoa sen, 1 tay cầm cái bình, dùng 2 tay kết **Ấn Khé**. Bên trái: Tay bên trên cầm cây búa, 1 tay cầm xâu chuỗi, 1 tay cầm sợi dây. **Luân Vương** ngồi trong hoa sen, có **Tướng đại phần nộ**, xuất hiện tư thế rất ác mạnh mẽ”



Tuy nhiên hình tượng của **Mã Đầu Quán Âm** đều có điểm chung là đầu đội đầu ngựa trắng, nhưng khuôn mặt biểu thị cho **Tình** hoặc là **Tướng phân nộ** hoặc là **Tướng đại tiểu**, so với biểu thị **Tình của Bồ Tát** nói chung có chỗ khác nhau.



Tôn hình của Mã Đầu Quán Âm có nhiều loại hình tượng khác nhau: 1 mặt 2 cánh tay, 1 mặt 4 cánh tay, 3 mặt 2 cánh tay, 3 mặt 8 cánh tay, 4 mặt 8 cánh tay.... Trong đó, một mặt 2 cánh tay thì 2 cánh tay hoặc chấp lại hoặc kết Thí Vô Úy Ấn.

Giác Thiên Sao trích dẫn trong Kinh **Bát Không Quyển Sách** nói rằng: “Tay trái cầm cây búa, tay phải cầm hoa sen. Nhưng cũng có khi tay trái cầm sen, tay phải cầm gậy hoặc tay trái kết Thí Vô Úy Ấn, tay phải cầm sen”.



Mật Giáo Tây Tạng lưu truyền một số Tôn Tượng **Mã Đầu Minh Vương** như sau:

.)**Mã Đầu Minh Vương** có thân màu hồng, ba mắt, trợn mắt tròn xoe, lộ răng nanh bén nhọn ra bên ngoài, râu tóc đều có màu vàng hồng dựng đứng, trên đầu có cái đầu ngựa màu xanh lục, tay phải cầm cây gậy báu đầu người, tay trái cầm sợi dây móc câu, đầu đội mào năm đầu lâu, cổ đeo 50 cái đầu người, thân khoác: da người, da voi, da cọp... dùng rắn quấn để trang nghiêm. Hai chân: co bên phải, duỗi bên trái dẫm đạp Ma nan, Ma nữ. Dùng hoa sen làm tòa, đứng uy nghi ở trong lửa Bát Nhã mạnh mẽ nóng bức





a) ॐ अमृतोद्भव हूं नमो भगवते
OM_ AMRTODBHAVA HŪM PHAT SVĀHĀ
(Quy mệnh, Cam Lộ phát sinh, khủng bố phá hoại (phá tan sự sợ hãi), thành tựu)

b) नमो समन्त बुद्धाय नमो भगवते
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KHĀDAYA BHAMJA SPHAṬAYA
SVĀHĀ

3_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (3)_ **Nhiếp Độc Ấn (1)**

Hai tay Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái, nghiêng đê lông giữa của hai ngón trỏ



Lại hai tay Nội Phộc, cùng dựng đứng hai ngón cái, hơi co lông trên.

Lại gọi là **Nhiếp Nhất Thiết Chư Độc Ấn**.

Chân Ngôn (giống như trước)

4_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (4)_ **Nhiếp Độc Ấn (2)**

Kim Cương Hợp Chưởng, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, hai ngón trỏ đều móc ngón vô danh, lại đem ngón trỏ nghiêng đê lông trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón út để ở trong lòng bàn tay, rồi đem hai ngón cái kèm dựng đứng đến cùng nhóm tụ với ngón út.



Xong quán tướng (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn nghiệp ác, phiền não, ách nạn chẳng lành. Đưa ngón cái đến (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn ba thứ

Ấn này lại có tên là **Ác Nạn** (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) **Thực**

Chân Ngôn giống như trước

Theo Tạng Truyền thì Mã Đầu Minh Vương có Chân Ngôn ăn nuốt tất cả vật độc. Trong Thế Gian: cọp, sói, rắn, bò cạp cắn hại chúng sinh hữu tình cho đến chất độc của Rồng độc...giả sử tất cả thú ác, vật độc đến trước mặt mổ cắn mà tất cả chúng Thân chẳng thể cứu giúp thì chỉ có cầu xin **Mã Đầu Minh Vương** mau đến, kèm tụng Chân Ngôn liền có thể cứu độ. Chân Ngôn như bên dưới

Mã Đầu Minh Vương Chân Ngôn:

“Doãn hy hy, ma cáp phộc nhật lập na khế, phộc nhật lập mục khế, cáp na cáp na, nhần na nhần na, bản tả bản tả, nam ngã nam ngã, nặc na ba nặc na ba, a vĩ xả a vĩ xả, hát gia đốt lợi vũ nghệ gia, bản gia để, thoa cáp”

EHYEHI MAHĀ-VAJRA-NAKHA VAJRA-MUKHE, HANA HANA, DAHA DAHA, PACA PACA, DAGDHA DAGDHA, DANḌA-BHĀJ DANḌA-BHĀJ, ĀVIŚA ĀVIŚA, HAYAGRĪVA JÑEYA-PARYANTI SVĀHĀ

Chân Ngôn đoản Chú:

“**Ông, ta, bói mã đạt cát, cáp gia cát ngõa, ta, hồng phôi**”

OM HRĪḤ PADMA TAKKI HAYAGRĪVA HRĪḤ HŪM PHAT

Công Đức chủ yếu của Mã Đầu Minh Vương có hai thứ:

- 1_Hóa độ đường Súc Sinh
- 2_Miễn trừ tất cả Chú ác, Pháp tà

_Mã Đầu Minh Vương có Pháp **Phá Độc**. Trong Thế Gian: cạp, sói, rắn, bò cạp... tất cả động vật linh gây hại hữu tình, thậm chí **Ca Xoa Độc Long** có chất độc hại không gì so sánh được, nếu bị bám vào thân hoặc bị cắn mà tất cả Chân Ngôn chẳng thể cứu giúp thời chỉ tụng **Mã Đầu Minh Vương Chân Ngôn** gia trì vào sợi dây màu trắng 108 biến, mỗi 108 biến làm một gút kết, tổng cộng làm 21 gút kết, sau đó kết ở trên cánh tay bàn tay trái thì loài độc đại ác ấy đều bị phá hoại, tất cả được trở lại như cũ.

_Phương pháp **Tu Pháp chày Kim Cương** của Mã Đầu Minh Vương là dùng một cái chén chứa đầy gạo, cầm cái chày cắm ở mặt trên của đồng gạo. Hành Giả đắp một cái Đàn hoa ở chu vi chỗ ấy, bện đôi diện trước chày Kim Cương, trì **Mã Đầu Minh Vương Chú**, trì 10 vạn biến, sau đó Hành Giả lấy chày Kim Cương xuống, dùng sợi dây buộc bên eo lưng của Hành Giả thì hết thảy **Giáng Đầu, Vu Thuật** không có biện pháp nào đến gần thân của Hành Giả được.

Nhân vì chày Kim Cương ấy gia trì đủ 10 vạn biến xong, ở Đàn hoa, khoảng giữa đồng hoa, Hành Giả đối trước **Mã Đầu Minh Vương** niệm 10 vạn biến **Kim Cương Tâm Chú** ắt cũng hay thủ hộ đủ cho Hành Giả. Hết thảy **Vu Thuật, Giáng Đầu**, tai nạn chẳng tụ hội, giáng xuống trên thân của Hành Giả được.

_Dùng Bồ Tát này làm Bốn Tôn để tu pháp thì khản cầu điều phục được người ác, dứt trừ mọi bệnh, oán địch lui tan, nghị luận được thắng, gọi là **Mã Đầu Pháp**.

THÀNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM CÚNG DƯỜNG
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT
KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

_ Quy mệnh **Kim Cương Thủ**

Mật chủ Đại Bồ Tát (Vajra-pāṇi-guhyakādhipati-mahā-bodhisatva)

Hay nói **Thừa tối thượng**

Khiến mau chứng **Bồ Đề** (Bodhi)

Hạ Dã Hột Lý Phộc (Hayagrīva: Mã Đầu)

Hay đập các Ma chướng

Dùng phương tiện Từ Bi

Hiện hình **đại phẫn nộ** (Mahā-krodha)

Thành mặt trời đại uy

Chiếu sáng vô biên Giới

Kẻ tu hành ngu tối

Mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi)

Tưới rót nước **Cam Lộ** (Amṛta)

Tẩy rửa hạt giống tạp

Huân tập trong **Tàng Thức** (Ālaya)

Mau gom tụ **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna)

Được **Pháp Thân** (Dharma-kāya) viên tịnh

Nên con cúi đầu lễ

_ Nay Ta y Mật Ngôn

Giáo **lý thú** (Naya) vi diệu

Nói **Nghi Quỹ** (Kalpa, hay Vidhi) tối mật

A Xà Lê (Ācārye: Quỹ phạm sư) trước chọn

Đệ Tử tu Mật Ngôn

Kẻ tịnh tín **Tam Bảo** (Tri-ratna, hay Ratna-traya)

Yêu kính nơi **Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Khao khát **Giáo Du Già** (Yoga-Śāstra)

Thích tu **hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā)

Tâm ấy không khiếp nhược

Cầu học Môn tương ứng

Xả bỏ thân mệnh, tiền

Không chán, mệt, tiếc nuôi

Tộc tính (Kula), đủ các căn

Đa văn (Bahu-śruta), hộ **Chính Pháp** (Sad-dharma)

Yêu thích hạnh **Lục Độ** (Ṣaḍa-pāramitā)

Thương nhớ các **Hữu Tình** (Satva)

Thường mặc giáp **Đại Thệ**

Độ hết vô biên Giới
Tất cả loại Hữu Tình
Khiến mau chứng **Bồ Đề** (Bodhi)

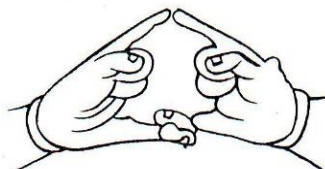
_ A Xà Lê! Nếu thấy
Người **Pháp Khí** như vậy
Phương tiện mà khuyên dậy
Trước hết nên diễn nói
Đạo Bồ Đề (Bodhi-mārga) vi diệu
Lý Bát Nhã khéo léo
Lối Bồ Đề (Bodhi-pātha) mau chóng
Xong, cho nhận **Tam Quy** (Tri-sāraṇa-gamana)
Khiến phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
_ Tiếp trao cho **Tam Thế**
Vô Ngại Tam Chủng Giới
Luật Nghi của Bồ Tát
Mới dẫn vào **Luân Đàn**
Thọ nhận **Bản Sở Tôn**
Trì Minh (Vidya-dhāra), hộ **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)
Nên bày **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường)
Ban bố **Tam muội gia** (Samaya: Bản Thệ)
Từ nay đến thành Phật
Đừng bỏ Tâm Bồ Đề
Cung kính A Xà Lê
Ngang đồng tất cả Phật
Giống như **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Ở các nơi đồng học
Tôn kính chẳng khinh mạn
Theo Thầy nhận **Kim Cương** (Vajra)
Và nhận **Kim Cương Khánh** (nhạc khí hình bán nguyệt)
Vì mong cầu Tất Địa
Cho đến **Bồ Đề Trường**
Thường giữ gìn chẳng bỏ
Gần gũi **thầy Quán Đỉnh**
Nhận đủ **giáo Bản Tôn**
Quyết định không nghi ngờ
Sau đó dừng tiến tu

Người Du Già (Yogi) theo Thầy nhận được **Nghi Quỹ** (Kalpa-sutra) của Bản Tôn xong, nên ở **nơi nhàn tịnh** (Araṇya) hoặc ở núi rừng, u cốc, nơi chốn Thù Thắng như Giáo đã nói, xây dựng Tịnh Thất hoặc ở Tịnh Xá, làm Pháp **Trị Đất**, dùng **Cù Ma Di** (Gaumayī: phân bò) xoa lau, lại lấy bùn Bạch Đàn xoa tô **Đạo Trường** (Maṇḍala). Chung quanh treo phan, bên trên giăng dù lọng (Thiên Cái).

Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Bản Tôn. Người tu Du Già ở mặt Đông của Đàn, đối diện với Tượng, trải tranh cỏi (cái chiếu bằng cỏ tranh) làm chỗ ngồi hoặc ngồi trên chân lên cái phản nhỏ, phân chia **Mạn Trà La**, bày vị trí của các Thánh Tôn, đặt 2 bình **Át Già** (Ārga) chứa đầy nước thơm, để 4 cái **Hiền Bình** (Bhadra-kunḍali) ở 4 góc Đàn. Mỗi ngày lấy mọi loại hoa mùa rải trên Đàn, hương đốt, hương xoa bôi, đèn sáng, thức ăn uống với trái cây.... gia trì chia bày 4 bên cúng dường. Tùy khéo khả năng, bày biện sửa soạn cho thật trang nghiêm.

Hành Giả thường nên trụ Tâm Đại Bồ Đề, khởi *Bi Mẫn* thâm sâu, liền vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy hư không có đủ các Tướng tốt, đều nhập vào **Pháp Giới Định** (Dharma-dhātu-samādhi).

Lại quán thân của mình trụ trong Hải Hội của Phật. Liền kết **Cảnh Giác Nhất Thiết Như Lai Ân**. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Đản Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, duỗi thẳng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau.



Tụng Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật la đề sắt xá, Hồng**”

ॐ वज्र (१) धृ ॐ

*) OM_ VAJRA TIṢṬA HŪM

Do kết **Án** này, tụng **Cảnh Giác Chân Ngôn** thì tất cả Như Lai đều từ **Định** (Samādhi) xuất ra.

Người Du Già (Yogi) nên tác suy nghĩ khái cáo chư Phật: “*Thân con kém Tuệ kém phước, bị chìm đắm trong biển khổ. Con xin lực Uy Thần của Chư Phật. Nguyện xin chẳng bỏ Bản Nguyện **Đại Bi**. Hãy Từ Bi thương xót, quán sát hộ niệm bạt tế cho con*”.

Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần Lực gia trì hộ niệm, người tu Du Già được vô lượng nhóm Phước, thân tâm tự tại.

Tiếp theo, nên lễ Như Lai ở bốn phương, thỉnh cầu gia hộ.

Trước tiên lễ tất cả Như Lai của hàng **A Súc Như Lai** (Akṣobhya-tathāgata) ở Phương Đông. Người Du Già liền gieo toàn thân xuống đất, hai tay chắp Kim Cương Hợp Chương, duỗi dài trên đầu, đặt trái tim sát đất, chí thành kính lễ.



Chân Ngôn là :

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nho bả bà-tha năng dạ đa-ma nam (2) Nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đát-phộc, địa sắt-xá sa-phộc hàm (5) Hồng**”

ॐ सर्वगतग वज्र पश्चय श्रुतं (१) दध मत् गगतग वज्रमगधृ म् ॐ

*) OM- SARVA TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM HŪM.

Do kết **Xả Thân Án** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, lễ kính. Người Du Già do làm lễ này cho đến lúc thành Phật thường được **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) gia trì khiến cho viên mãn Tâm Bồ Đề.

Tiếp theo, lễ tất cả Như Lai của hàng **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata) ở phương Nam. Như trước, triển thân gieo xuống đất, chấp tay Kim Cương hạ xuống trái tim, đặt vàng trân sát đất, chí thành lễ kính.



Chân Ngôn là :

“**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa (1) bố nhạ tị sai ca dạ đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đa tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la, la đất-nãnh tị sãn tả hàm (5) đất la**”

ॐ स्र्त् नरुणरु पुरुकुपुनरु मरुत्तुं ॐ नरु यम स्र्त् नरुणरु वरुत्तुं वरुत्तुं वरुत्तुं वरुत्तुं

*) OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA ABHIṢEKĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA MĀM TRĀH.

Do kết **Xả Thân Án** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, kính lễ cho nên đến khi thành Phật, trong mỗi một **Địa** (Bhūmi) thường được **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbhā-bodhisatva) trao cho **Quán Đỉnh**, viên mãn Phước Đức, đủ các tướng tốt, sẽ làm **Pháp Vương** (Dharma-rāja) của ba cõi (tam Giới).

Tiếp theo, lễ tất cả Như Lai của hàng **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata) ở phương Tây. Như trước duỗi Thân, chấp tay Kim Cương đặt trên đỉnh đầu, để cái miệng sát đất, chí thành kính lễ.



Chân Ngôn là :

“**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa (1) bố nhạ, bát la miệt đất nẳng dạ đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đất tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la đạt ma, bát-la miệt đất dã, Hàm (5) Hột-ly**”.

ॐ स्र्त् नरुणरु पुरु सुव वरुत्तुं वरुत्तुं ॐ नरु यम स्र्त् नरुणरु वरुत्तुं वरुत्तुं वरुत्तुं वरुत्तुं

* OM- SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTANĀYA. ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MĀM HRĪH.

Do kết **Xả Thân Án** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) gia trì, viên mãn Trí Tuệ, chuyển bánh xe Diệu Pháp.

Tiếp theo, lễ tất cả Như Lai của hàng **Bất Không Thành Tự Như Lai** (Amogha-siddhi-tathāgata). Như trước, chấp tay Kim Cương đặt ở trái tim, để đỉnh đầu sát đất, chí thành lễ kính.



Chân Ngôn là:

“**Án**, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bồ nhạ, yết ma nê, A đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật- la yết ma củ lỗ, Hàm (5) A”.

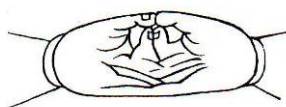
ॐ स ह न ए ङ ग वृ ष क इ (म) ऋ ऌ ऎ (उ) ऽ ष स ह न ए ङ ग वृ ष क इ
कु र्वा णे

* OM - SARVA TATHĀGATA PŪJA KARMAṆI ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MĀM ĀḤ.

Do kết **Xã Thân Án** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được **Kim Cương Nghiệp Bồ Tát** (Vajra-karma-bodhisatva) gia trì, thành tựu **nghiệp cúng dường rộng lớn** ở tất cả Thế Giới của Phật.

Người Du Già liên ngôi Kiết Già, thẳng thân chính niệm, chẳng lay động chi tiết, nhắm mắt tĩnh tịch nhập vào Quán **bốn Tâm Vô Lượng Tâm** (Catvāry-apramāṇāni)

Liên kết **Định Án**



Bắt đầu nhập vào **Từ Vô Lượng Tâm Định**. Dùng Tâm **thương xót trong sạch** (mẫn thanh tâm) duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách (Noãn, thai, thấp, hóa) trong sáu nẻo, đều đủ **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), đầy đủ ba loại **Thân Khẩu ý Kim Cương**. Dùng sức Công Đức tu **ba Mật** (Tri-guhya) của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liên tụng **Đại Từ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“**Án**, Ma hạ mọi đát-la dạ, sa-phả la”

ॐ स ह इ (उ) ऽ ष ह

*) OM – MAHĀ-MAITRIYA SPHARA.

Tiếp nên nhập vào **Bi Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **thương xót** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo đang bị chìm đắm nơi biển khổ sinh tử, chẳng tỏ ngộ Tâm của chính mình, vọng sinh phân biệt mọi thứ **Phiền Não** (Kleśa) và **Tùy Phiền Não** (Upakleśa). Chính vì thế cho nên chẳng đạt **Chân Như** (Bhūta-tathatā) bình đẳng như hư không siêu vượt hằng sa Công Đức. Tùy theo sức tu ba Mật gia trì của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva)

Quán như vậy xong, liên tụng **Đại Bi Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“**Án**, ma ha ca lỗ noa dạ, sa-phả la”

ॐ स ह ष इ (म) ऽ ष ह

*) OM – MAHĀ-KĀRUNĀYA SPHARA

Tiếp nên nhập vào **Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **thanh tịnh** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo, xưa nay thanh tịnh giống như sự trong sạch của Tự Tính **chẳng nhiễm bụi bên ngoài** (Khách Trần) của hoa sen. Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“**Án, thuật đà bát-la mô ná, sa-phả la**”

ॐ हुँ वसुधै कुर्वतु स्वयं

*) OM – ŚUDDHA PRAMODA SPHARA

Tiếp nên nhập vào **Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **bình đẳng** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo. Đều là **Nga** (Ātman), **Ngã Sở** (Mama-kāra), **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu), **Năng Thủ** (Grāhaka), **Sở Thủ** (Grāhya), bình đẳng nơi pháp, Tâm vốn chẳng sinh, Tính Tướng đều trống rỗng (Śūnya:Không). Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Khô Bồ Tát** (Gagana-garja-bodhisatva hay Ākāśa-garja-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“**Án, ma hộ bé khát-sái, sa-phả la**”

ॐ मज्जिमासि सुखं

*) OM – MAHĀ-UPEKṢA SPHARA.

Người Du Già do tu tập bốn Vô Lượng Tâm Định, tụng bốn Vô Lượng Tâm Chân Ngôn nên ở đời vị lai, hết thấy mọi loại chướng nạn, Ma Nghiệp của Người Trời đều được trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng nhóm Phước, Tâm được điều nhu, kham nhậm tụ tại.

_ Người tu Du Già chẳng nên chấp dính vào sự thanh tịnh bên ngoài, thường dùng nước Pháp trong sạch thuộc Tự Tính của **Thắng Nghĩa** (Paramārtha) tẩy rửa Thân Tâm, như Lý tương ứng, tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** ba biến.

Chân Ngôn là :

“**Án, sa-phộc bà phộc thuật đà, tát phộc đạt mạc sa-phộc bà phộc, thuật độ hám**”

ॐ सुखं सुखं सुखं सुखं सुखं सुखं सुखं

*) OM – SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA-SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAM

Như trong Kinh **Kim Cương Đỉnh Du Già** nói: “*Thân khẩu ý Kim Cương, Tâm Bồ Đề làm trước, Tịnh Tâm làm tám gọi (Táo Dục) sẽ lợi lạc*”

_ Người tu Du Già liền lấy hương xoa bôi (Gandha: đồ hương) xoa bôi hai bàn tay rồi chấp lại để ngang trái tim, liền kết **Như Lai Bộ Tam Ma Gia Khế**: chấp tay như hoa sen chưa nở, liền đem Tiến Lược (2 ngón trỏ) phụ lông trên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), co Thiền Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lược (2 ngón trỏ)



Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào **Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa Quán**:
“**Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi), **Mã Đầu** (Hayagrīva), vô lượng chúng Phần
Nộ tập hội tràn đầy khắp giới Hu Không, nguyện xin gia trì cho con”

Lại Tụng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình trong nẻo
Bất Định, nẻo Dị Sinh... hướng về Nhị Thừa, mau được thành **Đại Bồ Đề** (Mahā-
bodhi)

Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mãn đá phộc nhật-la noãn. Án, phộc nhật-lỗ nạp-bà phộc dã,
sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् उ वज्र उद्भवया स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ OM VAJRA UDBHAVĀYA
SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này với kết Ấn tác ý, chẳng bao lâu sẽ được Thân Khẩu Ý
Kim Cương của **Kim Cương Tát Đỏa**, hay nói **Giáo Lệnh Luân** (Ādeśana-cakra) của
Mật Giáo, đã làm hết Tất Địa **Thượng Trung Hạ** của Hữu Tình không còn dư sót,
mau chóng đốn chứng **Tất Địa** (Siddhi). Nhân tiện đem Ấn này đặt ở trước trái tim của
mình, rồi giải tán.

— Lại tác niệm này:”*Trong Thế Giới không sót chỗ nào, có vô lượng vô biên Hữu
Tình, tuy phát **Tâm Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi-citta), tuy gom chứa **tư lương**
(Sambhāra) **Phước Đức, Trí Tuệ** lại thiếu sót : **Trí Tuệ** của **Du Già**, phương tiện gia
trì **Diệu pháp**, bị lui mất **căn lành** (Kusāla-mūla) nên các **loài Ma** (Mārā) được dịp
thuận tiện gây hại. Làm thế nào dẫn người ấy được vào **Luân Giải Thoát** (Vimukti-
cakra)? Vì mỗi một chúng Hữu Tình mà nói **Du Già** của ba Mật, **Đại Thừa** vi diệu, mau
chóng được ngay quả báo **Tất Địa** thù thắng của **Thế Gian** (Laukika) và **Xuất Thế
Gian** (Lokottara)”*

Phát Tâm như vậy, liền thành **Bị Đại Thệ Trang Nghiêm Giáp Trụ** (mặc áo
giáp trụ trang nghiêm của lời thề to lớn).

— Tiếp theo, nên kết **Kim Cương Minh Vương Tối Thắng Ấn**. Hai tay Nội
phộc, kèm chuỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), co 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc
câu rồi đặt ở lưng lóng đầu tiên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như bình cái chày
Tam Cổ Kim Cương, kèm chuỗi Thiền Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Nhẫn Nguyện (2
ngón giữa)



Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Án, phộc nhật-la ngân-nễ, bát-la niệp
bả-đá dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् - उ वज्र अग्नि प्रदीप्या स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - OM VAJRA-AGNI
PRADIPTĀYA SVĀHĀ.

Dem Ấn này ấn năm chỗ là: Vàng trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng rồi
bung tán trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn tác ý, liền thành **Bị Kim Cương giáp trụ** (mặc
giáp trụ Kim Cương) đồng với uy quang hách dịch của **Kim Cương Minh Vương**

(Vajra-vidya-rāja), vô lượng vô biên **Sứ Già** (Ceṭa, hay dūta) của **Kim Cương Tộc** (Vajra-kulāya) thị vệ, tất cả chướng nạn với Hữu Tình có Tâm chẳng lành không dám xâm hại. Bên trên đến giới Hư Không, bên dưới đến **Phong Luân Tế** (Bờ mé của Phong Luân), hết thấy hàng **Không Hành, Địa Cư** (Bhūmy-avacara-deva), phía dưới có Đẳng loại **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) đều khởi Tâm Từ (Maitra-citta) chẳng có thể gây chướng ngại cho Bồ Tát tu **Hạnh Chân Ngôn** (Mantra-caryā)

— Tiếp theo, nên kết **Kim Cương Luân Bồ Tát Ấn**, tụng Chân Ngôn để vào Mạn Trà La (Maṇḍala: Đạo Trường), nhận được **Luật Nghi** (Saṃvaraḥ) của **Tam Thế Vô chướng ngại Tam Chứng Bồ Tát** (3 loại Bồ Tát không có chướng ngại trong 3 đời)

Do vào **Mạn Trà La** (Maṇḍala) thì Thân Tâm đầy đủ **Tam Ma Gia** (Samaya) nhiều như số bụi nhỏ trong mười cõi Thế Giới nhiều như bụi nhỏ của Phật, không có làm **Cấm Giới** (Saṃvaraḥ).

Nhân co duỗi, cúi đầu, ngửa cổ, phát ngôn, thở hơi, khởi Tâm động niệm, bỏ quên **Tâm Bồ Đề**, lùi mất căn lành. Dùng phương tiện thù thắng của Ấn Khế, Chân Ngôn này, tụng trì tác ý thì hay trừ tội lỗi vi phạm.

Tam Muội Gia như cũ, tăng thêm gấp bội **Quang Hiển** (hiện ánh sáng), hay tịnh Thân Khẩu Ý liền thành nhập tất cả Mạn Trà La, được **Quán Đỉnh Tam Ma Gia**.

Liền nên kết Khế: Hai tay cài chéo nhau bên trong, kèm duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ), Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) quấn quanh và lộ ra phía trước lóng đầu của Tiến Lực (2 ngón trỏ), đều dùng tướng đứng của ngọn núi, kèm Thiên Trí (2 ngón cái) duỗi thẳng, để ở trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến.



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tất-đề-lý-dã địa -vĩ ca nam, đát tha nghiệt đa nam. Am, vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ, ma ha chức-yết la phộc nhật-la, sa đá sa đá, sa la đế, sa la đế, đát-la dĩ, đát-la dĩ, vĩ đà ma nhĩ, tam bạn nhạ nễ, đát-la ma đế, tất đà nghi-lý đát-lam, sa phộc hạ**”

ॐ नमः श्रद्धापूर्वकं तत्रागतं नमस्त्वं श्री विरजविरजं मन्त्रवत् त्रयी सतसत सतसतसत त्रये त्रये त्रयमत्र संकल्पे त्रये त्रये त्रये त्रये

*) NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM – AṂ VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA VAJRĪ, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI, TRAMATI SIDDHA AGRĪ TRĀM – SVĀHĀ.

Lúc tụng Chân Ngôn này thời tác quán niệm này: “Chúng Hữu Tình thuộc sáu nẻo sinh tử trong ba cõi, khắp cả Pháp Giới, cùng tận cõi Hư Không... mau được vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), ngang đồng với Kim Cương Tát Đỏa Đại Bồ Tát.

— Tiếp theo, kết **Kim Cương Hợp Chưởng Ấn**: Hai tay đem mười ngón trợ nhau cài chéo, bên phải đè bên trái, chấp tay lại liền thành



Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-lăng nhạ lý**”

ॐ वज्रजाले

*) OM – VAJRĀMJĀLI

Do kết Kim Cương Hợp Chương Ấn, mau được mãn túc **mười Ba La Mật** (Daśa-pāramitā), được mười Tự Tại.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Phộc Ấn**: Dùng Ấn trước, cài chéo mười ngón tay bên ngoài nhau, rồi nắm Quyển, liền thành.



Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la mãn đà**”

ॐ वज्रबन्ध

*) OM – VAJRA-BANDHA

Do kết Kim Cương Phộc Ấn, người Du Già mau được mãn túc **mười Địa** (Daśa-bhūmi)

_ Tiếp theo, kết **Tội Thập Chủng Chương Kim Cương Phộc Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, đem Ấn rút kéo, vỗ trên trái tim 3 lần liền thành.



Chân Ngôn là:

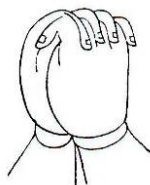
“**Án, phộc nhật- la mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रबन्ध त्र

*) OM – VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Do Kết Ấn này hay tội diệt mười loại **Hoặc Chủng** trong Tâm, liền biểu hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Biến Nhập Ấn**: Như Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) đặt ở trên trái tim.



Chân Ngôn là:

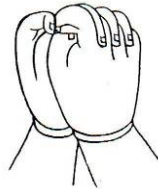
“**Án, phộc nhật-la phệ xả, Ác**”

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

OM- VAJRA ĀVIŚA AH

Do kết Án này, ba Mật Kim Cương trong thân của người Du Già đều được thuận phục, gia trì chẳng tan.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Quyền Tam Muội Gia Án** : Như Kim Cương Phộc Biến Nhập Án lúc trước, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành



Chân Ngôn là :

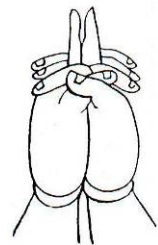
“**Án, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, noan**”

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

*) OM _ VAJRA MUŚTI – VAM

Do kết Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Án thì Thân, Khẩu, Ý Kim Cương hợp làm một Thể, người tu Du Già mau được tất cả thành tựu.

_ Tiếp theo, kết **Tam Ma Gia Án**: Như Kim Cương Phộc Án lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, liền thành, tụng Chân Ngôn một biến.



Chân Ngôn là :

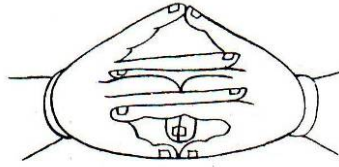
“**Án, tam ma dã, sa-đát-noan**”

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

*) OM _ SAMAYA STVAM

Liền quán thân của mình giống như Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trong vành trăng. Lại quán Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trước thân như hình tượng trong gương, sao cho thân tướng đối nhau ngang bằng không có khác. Do kết Án này, tụng Chân Ngôn, quán niệm tương ứng, cho nên được làm **Chủ Thể** của tất cả Án.

_ Tiếp theo, kết **Đại Tam Ma Gia Chân Thật Án**: Hai tay kết Kim Cương phộc, co Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay sao cho mặt ngón hợp nhau, duỗi thẳng Đan Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau. Đem đầu ngón Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) chạm trên trái Tim



Chân Ngôn là :

“**Án, tam ma dã, hộc, tố la đa, sa-đát-noan**”

ॐ स म द्य ऋ षु र न षु

*) OM – SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Do kết Án này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của người tu Du Già, dùng sức Uy Thần gia trì cho Hành Giả mau được thành tựu Thân của Phổ Hiền Bồ Tát.

— Tiếp theo, kết **Liên Hoa Tam Muôi Gia Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dùng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau, rồi đặt ở trên miệng.



Tụng Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật la, bả ná ma, tam ma dã, sa-đát-noan**”

ॐ र ऋ च श्र स म द्य षु

*) OM – VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

Người Du Già tác suy tư này: “*Nay thân này của Ta ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát*”. Tưởng tay trái cầm hoa sen đặt ở trái tim, tay phải làm thế bóc mở hoa sen, trụ trong vành trăng tròn đầy, mỗi mỗi rõ ràng.

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên mau được thành tựu tất cả **Tam Ma Địa** (Samādhi), tất cả **Phương Tiện** (Upāya), **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā)

— Tiếp theo, kết **Triệu Tội Án**: Hai tay kết Kim Cương Phộc, duỗi Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như cây Kim, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu.



Khởi Tâm **Đại Bi Mẫn** đưa qua lại mà quán tưởng, triệu tội của các Hữu Tình, triệu mọi tội trong ba nẻo ác của thân mình gom vào lòng bàn tay, hiện ra màu đen như sương mù, nhiều như hình chur Quỷ.

Chân Ngôn là :

“**Án, tát phộc bá ba, ca lý sái noa, vĩ thú đà nãng, phộc nhật-la tát đát-phộc, tam ma gia, Hồng, phát tra**”

ॐ सर्वं पपक धम विद्वान वज्रसव समय हूं हूं

*) OM- SARVA PĀPA AKARṢANA VISODHANA_ VAJRA-SATVA SAMAYA HŪM PHAT

— Tiếp theo kết **Tội Tội Ân**: Tám ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Nhấn Nguyệt (2 ngón giữa) như trước.



Nên quán chày Độc Cỏ ngang trái tim, quán Tướng của mình biến thành **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya), lớn tiếng tụng Chân Ngôn, bên trong khởi Từ Bi, Nhấn Nguyệt (2 ngón giữa) nên vỗ ba lần nghiền nát tội của các Hữu Tình và ba nẻo ác đều khiến tịch trừ.

Chân Ngôn là :

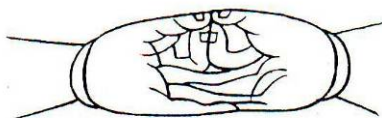
“**Án, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रवृ हूं

*) OM – VAJRA-BANDHA _ TRĀṬ

Do kết Ân này hay tột diệt mười loại **Hoặc Chương** trong Tâm, liền hiển hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

— Tiếp theo, kết **Tam Ma Địa Ân**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, ngửa đặt trên gìa phu, co lỏng giữa của Tiến Lục (2 ngón trỏ) để thẳng chung lưng, đặt Thiền Trí (2 ngón cái) nằm ngang, cùng trụ trên Tiến Lục (2 ngón trỏ).



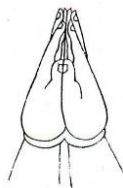
Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Án, tam ma địa bả ná-mính, hột-ly**”

ॐ समध पञ्च ह्रीः

*) OM- SAMĀDHI PADME – HRĪḤ

— Tiếp theo, kết **Định Trung Lễ Phật Ân**: Trước tiên cúi 5 vóc sát đất làm lễ, hai tay liền tác **Liên Hoa Hợp Chương**.



Lại tưởng thân của mình lễ khắp bàn chân của tất cả Như Lai với Bồ Tát.

Chân Ngôn là :

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa bá ná mãn ca lộ nhĩ**”

ॐ स र्व त थ ग ता प दा व द न क र म्

*) OM- SARVA TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀM KARA-UMI.

Do Chân Ngôn này gia trì, hay khiến cho người tu Du Già chẳng lia chỗ ngồi mà đến khắp mười phương, chân thật kính lễ chư Phật Như Lai của tất cả trần sát Hải Hội.

_ Người Du Già ngồi ngay thẳng thân mình, nghiêm nhiên chẳng động, tưởng thân của mình ở tại Hải Hội của tất cả Như Lai, quán mỗi một vị Phật nhỏ nhiệm giống như hạt mè, đầy đủ tướng tốt rõ ràng minh bạch. Liên nhập vào **Quán Tự Tại Bồ Tát Trí**, tác suy tư này: *“Tất cả Pháp xưa nay vốn thanh tịnh nên Ta cũng thanh tịnh. Do đối với tham ái của Thế Gian thanh tịnh, cho nên tức giận dữ thanh tịnh. Do đối với bụi dơ (trần cấu) của Thế Gian thanh tịnh, cho nên tức tất cả tội thanh tịnh. Do đối với tất cả Pháp của Thế Gian thanh tịnh, cho nên tức tất cả Hữu Tình thanh tịnh. Do đối với Bát Nhã Ba La Mật Đa của Thế gian thanh tịnh, cho nên tức **Tát bà Nhã** (Sarva Jñā: Nhất Thiết Trí) thanh tịnh”*

Người Du Già tác **Quán** này xong thì thân tâm đột nhiên thanh tịnh.

Tụng **Thông Đạt Tâm Chân Ngôn** là :

“**Án, tức đa, bát-la để phệ đặng ca lỗ nhĩ**”

ॐ स र्व स त्थ व द न क र म्

*) OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI.

Người Du Già tụng không có hạn số sẽ chứng **hai Vô Ngã** (Nhân Vô Ngã và Pháp Vô Ngã) hiển hiện **Như Lai Tạng**, chứng **Tâm Bồ Đề** viên mãn

_ Liên tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là :

“**Án, mạo địa tức đa mầu đa-bả ná dá nhĩ**”

ॐ व द न क र म्

*) OM - BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

_ Liên nhắm mắt lắng Tâm, quán ngay chính giữa lòng ngực của thân mình có vành trắng trắng tinh mát mẽ tròn đầy, một lòng chuyên chú chẳng duyên theo điều khác. Ở trên viên minh (vành sáng tròn trịa) tưởng có hoa sen tám cánh, trong **Thai** (Garbha) quán chữ **Hột-lý** (𑖀𑖄 Hriḥ) như màu pha lê hồng.

Liên tụng **Gia Trì Liên Hoa Chân Ngôn** là :

“**Án, để sất-xá bả ná-ma**”

ॐ स र्व प द म्

*) OM _ TIṢṬA PADMA

_ Tưởng hoa sen đó lớn dần đến khi tràn đầy khắp Tiểu Thiên Thế Giới, Trung Thiên Thế Giới và Đại Thiên Thế Giới. Hoa đó có đủ ánh hào quang lớn chiếu diệu chúng sinh trong sáu nẻo, diệt trừ tất cả khổ não khiến cho họ được an vui ưa thích.

Liên tụng **Dẫn Liên Hoa Chân Ngôn** là :

“**Án, sa-phả la bả ná-ma**”

ॐ स र्व प द म्

*) OM- SPHARA PADMA

_ Lại tưởng hoa sen ấy thu nhỏ dần dần đến khi ngang bằng thân của mình.

Liên tụng **Liễm Liên Hoa Chân Ngôn** là :

“**Án, tăng ha la, bả ná-ma**”

ॐ स र्व प द म्

*) OM- SAMHARA PADMA

_ Lại tưởng tất cả Như Lai trong hư không thảy đều nhập vào trong hoa sen này, hợp thành một thể. Hoa sen ấy biến thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** có thân màu pha lê hồng, ngồi trên đài hoa sen, đầu đội mào báu, trong mào có vị Hóa Phật, mỗi mỗi đều rõ ràng minh bạch. Dùng tâm quyết định quán như vậy xong, rồi tụng **Tự Thân Thành Bản Tôn Du Già Chân Ngôn** là :

“**Án, phộc nhật-la đạt mô hàm**”

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

*) OM_ VAJRA-ATMAKA UHAM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tự thân của người Du Già đồng với Bản Tôn không có sai khác.

_ Tiếp theo, kết **Gia Trì Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, hợp dụng Tiến Lược (2 ngón trỏ) rồi co lại như cánh sen, kèm dụng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành



Dem Án gia trì bốn chỗ là trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu, đều tụng một biến.

Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la đạt ma, địa sắt-xá, sa-phộc hàm**”

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

*) OM – VAJRA-DHARMA ADHIṢṬA SVĀMAM (HRĪḤ)

Do kết Án này gia trì cho nên người tu hành được Uy Đức Tự Tại, lia các chương nạn, mau được thành tựu **Bản Tôn Du Già**.

_ Tiếp theo, kết **Phật Bảo Quan Quán Đỉnh Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dụng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), Tiến Lược (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như cánh sen, đặt ở trên trán, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là :

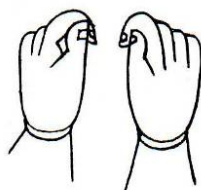
“**Án, đạt tha nghiệt đa, đạt ma, Hồng**”

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

*) OM- TATHĀGATA-DHARMA – HŪM

Do kết Án này với tụng Chân Ngôn liền đạt được **mào báu Quán Đỉnh** của **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata).

Tiếp theo, kết **Liên Hoa Man Ấn**: Hai tay đều nắm **Liên Hoa Quyền**, để ở trán như cột buộc tràng hoa rồi quấn quanh ba vòng, tức phần đỉnh đầu cũng quấn quanh ba vòng rồi chia ra hai bên, hạ dần dần xuống như thế rũ đai. Từ Đản Tuệ (2 ngón út) duỗi buông mười ngón tay theo thứ tự.



Tụng Chân Ngôn là :

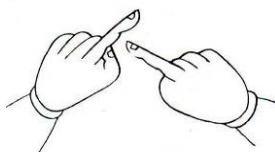
“**Án, bả ná-ma ma lê, đạt ma, hột-lý, hàm**”

ॐ वसुधैव कुटुम्बकम्

*) OM – PADMA-MĀLE DHARMA HRĪḤ HŪḤ

Do kết Liên Hoa Man Ấn sẽ được làm **Pháp Vương** (Dharma-rāja) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)

Tiếp theo, kết **Liên Hoa Giáp Trụ Ấn**: Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ), ở ngay đầu của hai ngón này tương hai chữ **ÁN CHÂM** (ॐ_ OM ở đầu ngón trỏ phải, ॐ_ TUM ở đầu ngón trỏ trái).



Liên tụng **Bị Giáp Chân Ngôn** là :

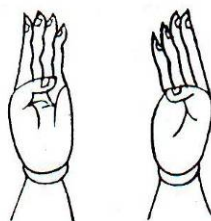
“**Án, phộc nhật-la, ca phộc tả, phộc nhật-lý củ lỗ, phộc nhật-la, phộc nhật-la, hàm**”

ॐ वज्रकवच वज्रकुर्व वज्रवज्रे ह्र

*) OM – VAJRA KAVACE, VAJRĪ KURU, VAJRA VAJRENA HŪḤ

Tùy tụng Chân Ngôn. Dùng hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) bắt đầu ở trên trái tim quấn quanh ba vòng, chia đều đến sau lưng cũng quấn quanh ba vòng, [rồi đến rón quấn quanh, tiếp quấn quanh đầu gối phải, tiếp quấn quanh đầu gối trái, quay trở lại đến rón cũng quấn quanh, tiếp đến eo lưng] sau quay trở lại đến trước trái tim, tiếp theo quấn quanh vai phải, tiếp quấn quanh vai trái, tiếp đến cổ họng, sau đến cái cổ. Lại đến trước vàng trán, tiếp đến phía sau ót (Não bộ). Mỗi nơi đều quấn quanh ba vòng.

Như trước chậm rãi hạ xuống hai bên như thế rũ đai. Từ Đản Tuệ (2 ngón út) theo thứ tự duỗi buông mười ngón. Liên đem hai tay xoay chuyển như múa đê ngang trái tim, vỗ tay ba lần.



Liên tụng **Phách Chương Chân Ngôn** là :

“**Án, bả ná-ma, để sử dã, hộc**”

ॐ ५ ३ ३ ५ ३ ५

*) OM PADMA TUṢYA HOḤ

Do kết **Kim Cương Giáp Trụ Án**, cho đến khi thành Phật, ở tất cả nơi tất cả đời thường mặc giáp trụ Đại Bi Kim Cương trang nghiêm thân tâm, cầu Tất Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian đều mau chóng thành tựu, Các chướng, Tỳ Na Dạ Ca bên trong và bên ngoài chẳng dám xâm nhiễu. Do tụng Chân Ngôn, Kim Cương Phách Chướng Án cho nên tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ.

Tiếp nên tưởng ở trước thân: nơi **Phong Luân** (Vāyu-cakra) của cõi dưới (Hạ Giới Phong Luân) tưởng chữ **Hám** (ॠ : Ham) màu đen, dần dần dần biến tướng thành hình như nửa vành trăng, xứng như PHONG LUÂN, nên tưởng câu chân thật là: “**Tất cả Pháp lià Nhân Duyên**”

Tiếp nên ở trên Phong Luân, tưởng chữ **Noan** (ॡ : Vam) có ánh sáng màu trắng, dần dần dần tròn đầy, lớn nhỏ như **Bản Thủy Luân**, nên tưởng câu chân thật là: “**Tự Tính của các Pháp lià ngôn thuyết**”

Lại ở trên Thủy Luân, tưởng **Bát-La Tự Môn** (ॢ : PRA) biến thành con rùa vàng tỏa ánh sáng hào quang màu vàng, dần dần dần rộng lớn đến vô lượng Do Tuần. Nên tưởng nghĩa chân thật là: “**Thắng Nghĩa của tất cả Pháp chẳng thể đắc, dùng làm phương tiện**”

Lại ở trong Hư Không, tưởng **Khiêm Tự Môn** (ॣ : Kham) biến thành **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata). Nên tưởng nghĩa chân thật là “**Tất cả Pháp như Hư Không**”. Thân Phật có màu như mặt trăng trắng tinh, đầu đội mũ báu Kim Cương, đeo chuỗi Anh Lạc trang sức, thân mặc áo mỏng nhẹ màu nhiệm của cõi Trời, kết **Bồ Đề Thắng Án**, khởi **Bi mẫn** thâm sâu, xót thương tất cả Hữu Tình bị lửa phiền não Tham Sân Si thiêu đốt, gom chứa vô lượng nghiệp cực ác chẳng lành.

Tưởng toàn thân Đức Tỳ Lô Giá Na tuôn chảy **nước Cam Lộ có tám Công Đức** màu sắc như hình Kha Tuyết (đá Mã Não có màu trắng như tuyết) thấm ướt khắp cả lửa phiền não của tất cả Hữu Tình trong sáu nẻo, tràn đầy khắp lưng của **Kim Luân Quy** tạo thành biển sữa thơm to lớn. Nên kết **Thành Tự Hải Án**: mười ngón tay cài chéo nhau bên trong (nội phộc) ngửa lên xoay theo bên phải.



Tụng Chân Ngôn là :

“**Án, vĩ ma lộ nại địa, Hồng**”

ॐ ॡ ॢ ॣ । ॥

*) OM – VIMALA-UDHADI HŪM

Vì thành tựu **Biến Hóa Liên Hoa**, nên quán **Lâm Tự Môn** (॥_RAM) tuôn phóng ánh lửa màu đỏ rồi thành **Hỏa Luân** có hình tam giác, dần dần dần to bằng Thủy Luân. Đột nhiên, từ lưng con rùa vàng vọt lên đóa sen lớn tám cánh, có Kim

Cương làm rộng, rộng lớn vô lượng Do Tuần. Ở trong đài hoa quán A Tụ Môn (𑖀_A). Nên tưởng nghĩ chân thật là: “**Tất cả pháp vốn chẳng sinh**”. Từ **Pháp Giới Đẳng Lưu** của A Tụ Môn vọt lên ngọn núi Tu Di Lô Sơn Vương (Sumeru).

Vì thành tụ núi Diệu Cao (Sumeru) nên kết **Thành Tụ Bảo Sơn Vương Ấn**: mười ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyền, cùng dựng thẳng.



Chân Ngôn là :

“**Án, a tả la, hồng**”

ॐ अ त्वा ल हं

*) OM_ ACALA HŪM

Do Ấn, Mật Ngôn, Tam Ma Địa này liền thành Tu Di Lô Sơn Vương do bốn báu hợp thành, có bảy lớp núi vàng vây chung quanh, sườn núi có *nước tám Công Đức*. Bên cạnh Sơn Vương lộ ra bốn khiêu là cõi Trời của nhóm Tứ Thiên Vương đều trụ ở phương của mình, có vô lượng quyền thuộc vệ hộ lầu gác **Kim Cương Phong**. Núi đó rộng khoảng tám vạn bốn ngàn Do Tuần, mặt đất bằng phẳng.

Vì khiến cho vững chắc cực mật như Kim Cương, bên dưới cho đến bờ mé của Hư Không (Không Tế). Nên ở trong lầu gác quán chữ A (𑖀), tiếp ở phương Đông quán chữ **Hồng** (𑖩: HŪM), lại ở phương Nam quán chữ **Đát Lạc** (𑖩: TRĀH), lại ở phương Tây quán chữ **Hột-Lý** (𑖩: HRĪH), lại ở phương Bắc quán chữ **Ác** (𑖩: AH) biến thành cung điện cư ngụ của năm Đức Phật.

Liền kết **Kim Cương Quyết Ấn**: Giới (ngón vô danh phải) từ lung Tuệ (ngón út trái) Phương (ngón vô danh trái) nhập vào lòng bàn tay, Nhẫn (ngón giữa phải) nhập vào lung Nguyệt (ngón giữa trái) Lực (ngón trở phải) cũng như vậy. Ngọn Phương (đầu ngón vô danh trái) Nguyệt (ngón giữa trái) từ khoảng Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiên Lực (2 ngón trở) hướng lộ ra bên ngoài, các ngón còn lại đều dùng tương ngón núi cùng trụ nhau mà kết thành Ấn.



Dùng Chân Ngôn, tướng Ấn, Kim Cương Quyết tuôn phóng vô lượng ánh lửa uy mãnh. Đưa ngón cái hướng xuống đất đóng, một lần tụng một lần đóng, cho đến ba lần thì ngừng, liền thành Địa Giới bền chắc.

Chân Ngôn là :

“**Án, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-lý, bột-luật, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra**”

ॐ किलि किलि वाजरा वाजरी भूरि बन्धा बन्धा हुं फट्

*) OM- KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM PHAT

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì cho nên giả sử ở nơi niệm tụng trong Đạo Trường, chẳng y theo Pháp trừ tất cả lỗi lầm, chẳng lạnh, cảm chiêu chướng nạn thì do Ấn này

gia trì cho nên thành Tòa Kim Cương. Thiên Ma với các loài gây chướng chẳng dám gây nã hại, dùng ít công sức mà mau chóng được thành tựu to lớn, tùy theo Tâm lớn nhỏ, tương xứng với đất của Đản Trường, nên biết như vậy.

_ Tiếp theo, kết **Phượng Ngung Giới Kim Cương Tường Ân**: Dựa theo **Quyết Ân** lúc trước, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) sang bên cạnh như hình bức tường.



Nên quán Ân thành chày Kim Cương. Từ Ân tuôn ra vô lượng ánh lửa Kim Cương bùng cháy. Xoay Ân theo bên phải vòng quanh Thân ba vòng xứng với Đản lớn nhỏ, liền thành bức tường Kim Cương bền chắc.

Chân Ngôn là:

“**Án, tát la, tát la, phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phát tra**”

ॐ म्नि म्नि वज्र प्रकृति हूं हूं

*) OM - SARA SARA VAJRA-PRAKARA HŪM PHAT

Do kết An này với tụng Chân Ngôn, tác ý gia trì cho nên tất cả chư Phật còn chẳng làm trái ngược hưởng chi các loài khó điều phục khác, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), trùng độc, loài có nanh vuốt nhọn lại có thể xâm lăng sao?

_ Người Du Già lại nên ở đỉnh núi Tu Di, quán cái Điện báu lớn, Điện này do Ngọc Ma Ni vô giá tạo thành. Bốn phương ngay ngắn, có đủ bốn cửa, hai bên phải trái của cửa đều có cây phan cát tường vòng khắp, xà ngang rộng rãi rủ treo chuỗi ngọc, chuỗi Anh Lạc, chuông, chuông lắc tay, phan, lụa, mọi thứ xen kẽ nhau dùng để trang nghiêm xoay bày trong Điện, gió nhẹ thổi lay, phát ra âm thanh hòa nhã.

Lại ở bốn góc bên ngoài Điện với các góc của cửa, dùng báu Kim Cương hình bán nguyệt, hình trăng tròn đầy để tô điểm. Cột báu bày thành hàng, rủ treo áo khoác ngoài (thiên y) tuyệt đẹp, mây hương bay vòng khắp, tuôn mưa đủ loại hoa....

Lại ở bên ngoài Điện ấy có vô lượng vật cúng, cây **Kiếp Thọ** (Kalpa-vṛkṣa) bày thành hàng, chư Thiên rải tấu mọi thứ âm nhạc kỳ diệu, bình báu, Át Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, đèn bằng ngọc Ma Ni

Tác Quán này xong thì tụng **Kệ** này là :

Dùng sức Công Đức ta

Sức Như Lai gia trì

Cùng với sức Pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

_ Nói Kệ này xong, liền kết **Đại Hư Không Khố Tạng Ân**: Mười ngón tay kết Kim Cương Phộc, đè ép Tiến Lực (2 ngón trỏ) như vật báu, Kèm duỗi Thiên Trí (2 ngón cái) ép Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), hợ Đản Tuệ (2 ngón út), Giới Phương (2 ngón vô danh) như cây phượng.



Kết Định Ấn, tụng Chân Ngôn, tụng từ Ấn tuôn ra phẩm vật cúng dường, lầu gác... như bên trên.

Chân Ngôn là:

“**Ấn, nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật la, cốc**”

ॐ ङङ्गं नङ्गं तं बभुक्कं ङङ्कं

*) OM – GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Dùng Chân Ngôn Ấn này gia trì cho nên giả sử tác **Quán** chẳng thành thì đều thành cúng dường rộng lớn chân thật, là do chỗ thành của Pháp như thế (Pháp như)

_ Lại quán trong lầu gác có **Liên Hoa Thai** (Padma-garbha), ở trong *Liên Hoa Thai* tướng chữ **Hột-Lý** (𑖀𑖃: HRĪḤ) tuôn ra ánh sáng to lớn chiếu khắp vô biên Thế Giới của Phật, hết thầy chúng sinh chịu khổ được ánh sáng chiếu chạm đến, đều được giải thoát.

Từ trong ánh sáng lớn này hiện ra **Mã Đầu Đại Uy Nộ Vương** có bốn mặt đều phần nộ, nanh cạo lộ ra trên dưới, tám cánh tay đều cầm khí trượng, ngồi ở đài hoa sen trên bàn đá báu. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa có đầu ngựa màu xanh biếc, tóc như xoắn ốc, thân có màu hách dịch như mặt trời, toàn thân rực lửa nóng bức như lửa của Kiếp Tai, thiêu đốt nghiệp chướng trong ngoài của Người, Trời. Vô lượng chúng Phần Nộ với mười vị Ba La Mật Bồ Tát giáp vòng vây quanh làm Thị Vệ, tám vị Cúng Dường Bồ Tát đều trụ ở bản vị (vị trí của mình).

Bốn góc của lầu gác có bốn vị **Đại Đồng Tử** (Mahā-kumāra) thuộc nhóm **Bà La Đá Ma** (Pradāna), **Bà La Già Na** (Prajana), **Nhất Kế La Sát** (Eka-jaṭi-rakṣasaḥ), **A Bà La Đề** (Aprati) cùng với vô lượng quyến thuộc trước sau vây quanh.

Lại có nhóm tám vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja) cùng với vô lượng chúng Long Vương đều vây quanh tám phương.

Lại có mười hai lớp **Đại Thiên Vương** (Mahā-deva-rāja) vây quanh bốn bên, tám Bộ của chư Thiên khác dùng làm quyến thuộc.

Như vậy quán tụng vô lượng Thánh Chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng phân minh đừng để bị quên mất thứ tự.

_ Liên kết **Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ấn**: Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ), Đản Tuệ (2 ngón út) cùng móc kết nhau



Liên tụng Chân Ngôn là

“**Ấn, phộc nhật-la chước yết-la, hồng, nhược, hồng, noan, hộc.**”

ॐ ङङ्कं ङङ्कं ह्रं ङङ्कं ह्रं ङङ्कं

*) OM – VAJRA-CAKRA HŪM – JAḤ HŪM VAḤ HOḤ

Liên đem Ấn này đặt ở trên Đản phía trước Thân, tức thành **Liên Hoa Bộ Mẫu Điều Phục Đại Mạn Trà La**. Đem Ấn đặt ở trên trái tim, tức tự thành **Đại Mạn Trà La**. Để Ấn chạm vào tượng Bản Tôn dù tượng ấy là tranh vẽ, tượng đồng, tượng lụa đều thành **Đại Mạn Trà La**. Đem Ấn để trong Hư Không ở trước thân tức khắp Hư Không Giới thành **Đại Mạn Trà La**. Người tu hành, giả sử có vượt Pháp, sai lầm mất ba nghiệp, phá **Tam Ma Gia Giới**....Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên hay trừ bỏ các lỗi lầm đều được viên mãn.

_ Tiếp theo, kết **Phổ Thịnh Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Ân**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), co Tiên Lực (2 ngón trỏ) như móc câu liền thành



Người Du Già dùng âm thanh trong trẻo, hoà nhã, tụng **Cảnh Giác Thánh Chúng Chân Ngôn** ba biên cảnh giác Bản Tôn, mười vị Ba La Mật Bồ Tát với Thánh Chúng của Liên Hoa Bộ.

“**Án, dạ tứ, thí già lam, tố nghiệt đả, chỉ nhượng, phệ nga đa, bát-la noa nhĩ đản đế phộc la, tát đát-phộc, vĩ cật-la ma (2) ca lỗ, tứ tát noan, phộc la ná, ma hạ ma la (3) A tán noa ca, tát đát-phộc, vĩ thuật địa, ca la ca (4) đát đát-lệ nan, đế la diêm, đế la diêm (5) vĩ la diêm, vĩ la diêm (6) A la la, cật-lý bá ma dã (7) sa-phộc hạ**”

𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛
 ĀYĀHI ŚĪGHRAM SUGATA-ĀJÑĀ VIGATA
 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛
 PRAṆĀMINTANTE VARA SATVA VIKRAMĀ
 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛
 KARO HI SARVAṆ VARADĀ MAHĀ-BALA
 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛
 ACANḌAKA SATVA VIŚUDDHI KĀRAKA
 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛
 TATRE DĀNTI RAYĀTI RAYAM
 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛
 VIRAYAM VIRAYAM
 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛 𑖦𑖩𑖂𑖛
 ARARĀ KRPA MAYA SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Phổ Triệu Tập Phật Bồ Tát Ân**. Liền chia Ân trước, giao cánh tay trước ức ngực, bên phải đè bên trái, dùng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) [? 2 ngón trỏ], Thiên Trí (2 ngón cái) thành thế búng ngón tay.



Liền tưởng tay trái nâng **Kim Cương Kiên Chùy**, tay phải cầm chày **Độc Cổ Kim Cương**, âm thanh rung lắc vang dội khắp mười phương Thế Giới, chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng nghe xong đều đến tập hội trong Hư Không trên Mạn Trà La.

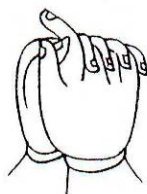
Người Du Già liền trụ **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa**, liền tụng **Liên Hoa Bộ Nhất Bách Bát Danh Tán** (Bài tán 108 tên của Liên Hoa Bộ) lễ khắp tất cả Thánh Chúng.

Tụng Tán Thán là :

“Nhạ dã đố, một-ly noa la hướng khur nhạ tra kế xá ca la khí đà lam (1) bát ná-ma phộc lãng nga duệ sất-trí đát la dã, mật đát-la, sa hạ sa-la bộ trâm (2) Sa đát đā na mạc sa-cật-ly đố, tỳ vĩ nễ dã, đà la nhĩ phộc nga nãm (3) A hạ ma phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, ngu lam sa đā điệm bát-la noa đā (4) bả ná-ma la nga, nãnh ma lam (5) ca ma, la nga mẩu đấp hàm (6) lộ ca năng tha, mạn đà mỉnh (7) tát phộc thuật đà.”

जयतु मृगला शंखा जटा-केसा कलपा धाराम
 JAYATU MRṆĀLA ŚAṆKHA JAṬA-KEŚA KALAPA DHARAM
 पद्मवाराङ्ग येश्ठी त्रया-नेत्रा साहस्र-भुजाम् सा-
 PADMA-VARAṅGA YEŚṬHI TRAYA-NETRA SAHASRA-BHUJAM SA-
 TATA NAMASKRTVA
 धुपे विद्या-धारा देव-गानाम्
 DHUPE VIDYA-DHĀRA DEVA-GANĀM
 अहमवलोकितेश्वर कुरुम सा-तताम प्राणताम
 AHAM AVALOKITEŚVARA KURUM SA-TATAM PRAṆATAH
 पद्म-रङ्ग-निर्मलाम्
 PADMA-RĀGA NIRMALAM
 काम-रङ्ग-उत्तमाम्
 KĀMA RĀGAM UTTAMAM
 लोक-नाथा बन्धा मे
 LOKA-NĀTHA BANDHA ME
 सर्वसुद्धसिद्धयः
 SARVA ŚUDDHA SIDDHYA CA

_ Tiếp theo, kết **Mã Đầu Tôn Câu Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Phộc co Tiên Lục (2 ngón trỏ) [?ngón trỏ phải] như móc câu, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là :

“Ấn, hạ dã cật-ly phộc (1) ma hạ bả ná-mãng củ xá (2) yết la-sái dã nga già lam (3) tát phộc bả ná-ma củ la, tam ma điếm (4) bá ná-mãng củ xá đà la (5) hồng, nhược (6)”

ॐ नमोऽस्तुते मन्त्राय शंखनिर्घण्टय शिख्य शिख्य पद्मकुण्डलमयं पद्म
 शंखनिर्घण्टयः

*) OM- HAYAGRĪVA, MAHĀ-PADMA AṆKUŚA AKARŚĀYA ŚĪGHRAM – SARVA PADMA- KULA-SAMAYAM, PADMA-AṆKUŚA-DHĀRA – HŪM JAḤ.

Do kết Ấn này thỉnh triệu, tất cả Thánh Chúng đều đến tập hội.

_ Tiếp theo, kết **Bất Không Quyển Sách Bò Tát Ấn**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, Tiên Lục (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương phộc, đưa ngón cái phải vào trong hồ khâu của tay trái



Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Án, A mộ già bả ná-ma bá xả (1) củ lỗ đà yết la-sái dã (2) bát-la phệ xả dã (3) ma hạ bả du bả đễ (4) diễm ma, phộc lỗ noa, củ phệ la (5) một-la hám-ma, phệ sái đà la (6) bả ná-ma củ la, tam ma diễm (7) Hồng, Hồng, Hồng, Hồng (8)**”

ॐ ऋमचपशपमि ऋकषय प्रशिय म न पशुप (१) यम व र्म कु र् ॥
वश्र शरिर् ॥ पशकुल ममयं हूं हूं हूं हूं

*)OM- AMOGHA-PADMA-PĀŚA KRODHA AKARŚĀYA PRAVEŚĀYA – MAHĀ-PĀŚUPĀTI, YAMA, VARUṆA, KUBERA, BRAHMA, VEŚADHĀRA, PADMA-KULA- SAMAYAM – HŪM HŪM HŪM HŪM

Do kết Án này, tất cả Thánh Chúng đều được dẫn vào Đại Mạn Trà La.

Tiếp theo, kết **Liên Hoa Tỏa Bò Tát Án**: Hai tay chắp Liên Hoa hợp chưởng, Tiến Lục (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương Phộc, đều vịn nhau như cái vòng.

Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Án, bả ná-ma sa-bố tra, măn đà (1) tát phộc bả ná-ma củ la (2) tam ma dạ, xí-già-lam (3) hồng, noan (4)**”

ॐ पशकुल व व म व पशकुल ममयं मयं हूं वं

*)OM- PADMA-SPHOṬA BANDHA – SARVA PADMA-KULA-SAMAYAM ŚĪGHRAM – HŪM VAM.

Do kết Án này, tất cả Thánh Chúng dùng Bản Thệ **Đại Bi** ở trong Đạo Trường đều y theo Bản vị, trụ bèn chắc chẳng tan.

Tiếp theo kết **Liên Hoa Câu Ma La Án**: Hai tay chắp Liên Hoa Hợp Chưởng, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong chưởng đều đặt ở khoảng giữa của Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới phương (2 ngón vô danh)



Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Án, sát mục khư (1) sa năng đắc củ ma la (2) phệ sái đà la (3) bả ná-ma kiến tra dạ, phệ xả dã (4) tát phộc bả ná-ma củ la, tam ma diễm (5) tát phộc mẩu nại lam, măn đà dã (6) tát phộc tát đà dụ mính, bát-la duệ tha (7) bả ná-ma phệ xả, Ac, phệ xả, Ac (8)**”

ॐ मशुव म न मकुमार शरिर् ॥ पशचंय शरिय म व पशकुल ममयं म व सुं व व य म व (सय म पयश्च पश्रि म ऋ ऋरि ऋ

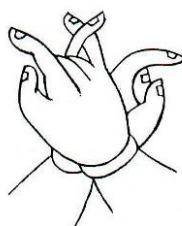
*) OM- SAḌ-MUKHA SANA SAKUMĀRA – VEŚA-DHĀRA – PADMA GHAMṬĀYA VEŚĀYA – SARVA PADMA-KULA-SAMAYAM – SARVA

MUDRAM BANDHAYA – SARVA SIDDHĀYA ME PRĀYUṢAI – PADMA
ĀVIŚA AḤ, ĀVIŚA AḤ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến thì tất cả Thánh Chúng đều rất vui vẻ.

– Tiếp theo, nên Tịch Trừ chur Ma, các loài gây chướng nạn nên dùng **Giáng Tam Thế Uy Nộ Ấn Chân Ngôn**, ở trên 2 con ngươi quán chữ **Hột-Lý** (𑖦𑖯) biến thành mặt trời tuôn ra vô lượng uy quang, ở trên mỗi một đường ánh sáng có mọi loại chày Kim Cương Hỏa Diễm mãnh lợi. Cau mày trợn mắt, chuyên vòng theo bên phải, ngoái nhìn Đại Chúng của Bồ Tát. Do mắt Uy Nộ của Kim Cương này ngoái nhìn, cho nên chur Ma ẩn trốn ở trong Đại Chúng thấy đều lui tan. Dùng cái nhìn này, Bản Tôn với Thánh chúng đều vui vẻ.

Liên kết Ấn: hai tay nắm Kim Cương Quyền, tay phải đặt trên cổ tay trái, Đàn Tuệ (2 ngón út) móc ngoặc nhau, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ).



An Ấn ngang trái tim, tụng Chân Ngôn ba biến.

Chân Ngôn là :

“**Án, tôn bà, nãnh tôn bà, hồng (1) ngật-ly hận-noa (2) ngật-ly hận-noa, bà dĩa, hồng (3) A nãng dĩa, hộc (4) bà nga noan, phộc nhật-la, hồng, phát tra**”

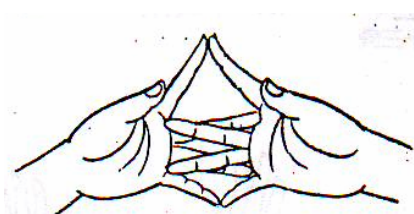
𑖦𑖯 𑖦𑖯

*) OM– SUMBHA NISUMBHA HŪM – GRḤṆA GRḤṆA APAYA HŪM – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAM VAJRA HŪM PHAT.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn, trụ **Phần Nộ Tam Ma Địa** này, nên hết thấy phiền não nghiệp chướng của thân tâm, dùng ngọn lửa Tuệ mãnh lợi của Kim Cương thiêu đốt sạch hết.

Liên đưa Ấn chuyển theo bên trái ba vòng để **tịch trừ** điều chướng. Liên chuyển theo bên phải ba vòng, tùy theo ý lớn nhỏ để làm **Giới Phương Ngung**. Liên ấn lên trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu đều tụng một biến xong, bung tán Ấn trên đỉnh đầu.

– Tiếp theo, kết **Thượng Phương Kim Cương Vãng Ấn**: Dựa theo Tường Ấn lúc trước, đem Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn lóng dưới của Tiến Lực (2 ngón trỏ)



Kết Ấn thành xong, dùng làm chày Kim Cương. Lại từ Ấn tuôn ra vô lượng chày Kim Cương, mỗi một cái chày Kim Cương đều tuôn ra vô biên ngọn lửa uy mãnh nối tiếp nhau thành cái lưới, xoay Ấn trên đỉnh đầu vòng theo bên phải ba vòng.

Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Án, vĩ tắc-phổ la nại la khát sái, phộc nhật-la, bán nhạ la, hồng, phát Tra**”

ॐ वृषुडुवुवु वुवु वुवुवु वु वुवु

*) OM- VISPHURAD RAKṢA – VAJRA PAṀJALA HŪM PHAT

Do Vông Án này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên liền thành cái lưới bền chắc chẳng thể hoại.

– Tiếp theo, kết **Hỏa Viện Mật Phùng Án**: Đem tay trái che đê lưng tay phải, dựng Thiên Trí (2 ngón cái)



Kết Án thành xong, nên tác Quán này: “*Từ Án tuôn ra ánh lửa nóng rực của Kim Cương, tụng Chân Ngôn ba biến, chuyên quanh Thân theo bên phải ba vòng, tưởng ở ngoài bức tường Kim Cương có lửa mạnh vây quanh*”

Liền tụng Chân Ngôn là:

“**Án, A tam ma ngân nễ, hồng, phát Tra**”

ॐ अमममम वु वुवु

*) OM – ASAMĀGNI HŪM PHAT

– Tiếp theo, kết **Chân Thật Đại Tam Muội Gia Án**: mười ngón tay cái chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyển, kèm dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu đặt ở 2 bên Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như hình cái chày Tam Cổ, đem Thiên Trí (2 ngón cái) phụ cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ)



Xoay Án theo bên phải ba vòng, tụng Chân Ngôn ba biến, hộ ở bên ngoài Hỏa Viện Giới.

Liền tụng Chân Ngôn là :

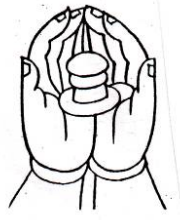
“**An, thương yết lễ, ma ha tam ma diễm, sa-phộc hạ**”

ॐ संकटमममम वु वुवु

*) OM – SAMKARE MAHĀ- SAMAYAM – SVĀHĀ.

Do Án Chân Ngôn này gia trì, cho nên như Kinh **Kim Luân Vương Đẳng Phật Đỉnh** nói: “*Nếu có người tụng trì Đỉnh Luân Vương Phật Đỉnh thì bên trong 500 Do Tuần, người tu Chân Ngôn của Bộ khác thỉnh Bản Sở Tôn niệm tụng mà Thánh Giả chẳng giáng phó cũng chẳng ban cho Tất Địa, là do Uy Đức của Nhất Tự Đỉnh Luân Vương thu nhiếp. Nếu kết Đại Giới này, giả sử có người lân cận trì tụng Luân Vương thì chẳng hề trở ngại, chẳng thể cướp đoạt uy lực, Chân Ngôn sở trì khác đều mau được thành tựu*”

– Tiếp hiển nước Át Già, hai tay nâng vật khí đựng Át Già để ngang trán hiển, tụng Chân Ngôn bảy biến tưởng rửa hai bàn chân của tất cả Thánh chúng



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mãn đa mẫu đà nam (1) Án, nga nga năng (2) tam ma sam ma, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं नमः नमः नमः नमः

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – OM- GAGANA SAMA ASAMA – SVĀHĀ.

Lúc người Du Già hiện Át Già thời khởi lên việc hy vọng trong Tâm, liền phát Nguyện khai bạch: “*Thánh Già! Nguyện cho Tất Địa mong cầu của con mau chóng thành tựu*”

_ Tiếp theo, kết **Hiển Hoa Tòà Án**: Hai tay chấp Phù Dung Hợp Chương như thế hoa sen chưa nở, để ngang trái tim. Thiền Trí (2 ngón cái) đều vịn móng ngón Đàn Tuệ (2 ngón út) làm đài, các ngón còn lại như Án Kim Cương

Thành xong, quán Án là Hoa Sen Kim Cương, lại tưởng từ Án tuôn ra vô lượng toà hoa sen Kim Cương phụng hiến Bản Tôn với hàng Thánh Chúng.

Tụng Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la, ca ma la, sa-phộc hạ**”

उं वज्र कमल सह

*) OM- VAJRA-KAMALA – SVĀHĀ

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn cho nên Bản Tôn với Doanh Tông liền chân thật đều nhận được tòa ngòai.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Hỷ Hý Bồ Tát Án**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, kèm đứng Thiền Trí (2 ngón cái) và hơi mở ra, đặt trên trái tim liền thành

Người Du Già quán tưởng thân của mình ngang đồng với **Hỷ Hý Bồ Tát** (Lāsyebodhisatva), tưởng từ trong trái tim tuôn ra vô lượng Hỷ Hý Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng.

Liên Hoa Hỷ Hý Chân Ngôn là :

“**Án, bả ná-ma, la tế, la nga dã (1) ma hạ nhĩ vĩ (2) la nga, bố nhạ, tam ma dã, hồng (3)**”

उं वसु ऋ ऋ ऋ मन्त्र देवि ऋ ऋ मन्त्र हूं

*) OM- PADMA-RĀTI RĀGAYA MAHĀ-DEVI, RĀGA-PŪJA-SAMAYA HŪM.

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên chẳng bao lâu đắc được **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi), trụ Pháp viên mãn **Hiện Pháp Lạc Trụ** (Dṛṣṭadharmasukha-vihāra), chứng thành Vô Thượng Bồ Đề.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Man Bồ Tát Án**: Liền dùng Án trước, duỗi cánh tay hướng về phía trước cho ngang bằng với vầng trán của mình, vận tưởng từ trán tuôn ra vô lượng **Liên Hoa Man Bồ Tát** (Padma-māle-bodhisatva) cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng.

ॐ वसुधै कुर्वन् स्वयं भवतु ॥

*)OM – PADMA-DHŪPA PŪJA SAMAYE, PRAHLADAYA PADMA-KULAN AJITE – MAHĀ-GAṆIKE – PADMA RATI HŪM.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được **Như Lai Vô Ngại Kim Cương Giải Thoát Trí**.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Hoa Cúng Dường Bồ Tát Ấn**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, hướng lên trên như thể rải hoa.

Vận tướng từ Ấn tuôn ra mọi loại hoa màu nhiệm của cõi Trời, cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải Hội.

Liên Hoa Hoa Cúng Dường Chân Ngôn là :

“**Án, bồ sập bả, bồ nhạ, tam ma duệ (1) bả ná-ma phộc tất nãnh (2) ma ha thất-lý duệ (3) bả ná-ma củ la, bát-la để hạ lý (4) tát phộc la-than, sa đà dã, hồng (5)**”

ॐ पुष्पा पुस्तु समये वसुधै कुर्वन् स्वयं भवतु ॥

*)OM– PUṢPA-PŪJA SAMAYE – PADMA-VĀSINI MAHĀ-ŚRĪYE – PADMA-KULA PRATIHĀRE - SARVĀRTHA SĀDHAYA – HŪM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được **Bách Phước Trang Nghiêm Vô Biên Thọ Dụng Thân**.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Đẳng Chúc Bồ Tát Ấn**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau như hình hoa sen.

Từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng của đèn MA NI chiếu khắp tất cả cõi Phật

Liên Hoa Đẳng Chúc Chân Ngôn là :

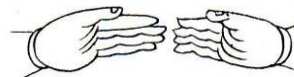
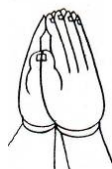
“**Án, nễ bả, bồ nhạ, tam ma duệ (1) bả ná-ma củ la, tón ná lý (2) ma ha nỗ để dã lộ kiên, tán nhạ năng dã (3) bả ná-ma tát la sa-phộc để, hồng (4)**”

ॐ दीप पुस्तु समये वसुधै कुर्वन् स्वयं भवतु ॥

*)OM– DĪPA-PŪJA SAMAYE – PADMA-KULA-CANḌALI MAHĀ ANUṢYA ĀLOKA SAMJÑĀNAYA PADMA SĀRASVATI HŪM

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được năm loại mắt Thanh Tịnh của Như Lai.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Đồ Hương Bồ Tát Ấn**: Hai tay chấp *Liên Hoa Hợp Chương* để ngang trên ngực, chia tán như thể xoa hương



Tướng từ Ấn tuôn ra biển mây hương xoa bôi (đồ hương) cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải Hội.

Liên tụng **Liên Hoa Đồ Hương Chân Ngôn** là :

“**Án, hiền đà, bồ nhạ, tam ma duệ (1) ma hạ bả ná-ma củ la (2) tế trí củ lỗ (3) tát phộc yết ma nê mê (4) bả ná ma tát địa, Hồng (5)**”

ॐ ऋं पुरं समयं मन् चक्षुं कुर्वन्निर्गतं सुं कर्म म् चक्षुं मन्दि ॐ

*) OM- GANDHA-PŪJA SAMAYE - MAHĀ-PADMA-KULA ŚĀNTIM KURU - SARVA KARMAṆI ME PADMA SIDDHI HŪM.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên mau được năm phần Pháp Thân: Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến.

_ Tiếp theo, kết **Phổ Cúng Đường Ấn** cúng dường Bản Tôn với Thánh Chúng: hai tay, mười ngón cùng cài chéo nhau phần đầu ngón



Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn, suy tư từ Ấn tuôn ra mọi loại mây biển cúng dường : Kỳ nhạc, ca múa, Hỷ Hý...của cõi Trời, quần áo màu nhiệm của cõi Trời, thức ăn uống, đèn sáng, At Già, Hiền Bình, Kiếp Thọ, phan báu, phương báu, lọng báu, các loại báu..., hết thảy vật thọ dụng của tất cả Người Trời, vật cúng dường sai khác rất nhiều, như **Đại Thừa Khế Kinh** đã nói về vật cúng dường, vòng khắp tất cả Thế Giới tận hư không khắp Pháp Giới tất cả vi trần sát thổ chư Phật Hải Hội, mỗi mỗi ở trước Thánh chúng đều có vật cúng dường chân thật.

Tụng Chân Ngôn là :

“Năng mặc tát phộc một đà, mạo địa tát đất phộc nam, tát phộc tha khiếm, ốt ná-nga đế, sa phả la tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ”

ॐ म् सर्व बुद्ध बोधिसत्त्वानाम् - सर्वथा क्वं उद्गते श्वारं गगनाकाम् - स्वहं

*) NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM - SARVATHĀ KHAM - UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM_ SVĀHĀ.

_ Tiếp theo, tụng **Bản Tôn Tán Thán** là :

“Án, phộc nhật-la đạt ma, tô sa đất-phộc la tha (1) phộc nhật-la bát ná-ma tô du đà ca (2) lộ kế thấp phộc la, tô phộc nhật-la khát-xoa (3) phộc nhật-la ninh đất-la, năng mô tát-dô đế”

ॐ वज्र धर्म सुसर्वथ वज्र चक्षुं सुसुर्व क सुवज्र वज्रम ज नम सुं

*)OM- VAJRA-DHARMA SU-SATVĀRTHA - VAJRA-PADMA SU-ŚUDDHAKA - LOKEŚVARA - SU-VAJRĀKṢA VAJRA-NETRE - NAMO STUTE.

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC NIỆM TỤNG QUỸ
QUYỀN THƯỢNG (Hết)

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYỀN HẠ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT
KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Tiếp theo, kết **Đàn Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Ngửa lòng bàn tay phải co độ Nhấn
(Ngón giữa phải) cùng vịn Thiên độ (ngón cái phải) các ngón khác đều duỗi thẳng.



Liên tụng Chân Ngôn là :

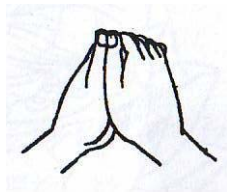
“**Án, bà nga phộc để na năng địa bả đế, vĩ sa lật-nhạ, bố la đà dã ná, sa-phộc
hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय (ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो नमो)

*) OM_ BHAGAVATE DĀNA ADHIPATI VISRJA PŪRAYA DĀNAM –
SVĀHĀ

Do kết Ấn, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp keo kiệt trong vô
lượng Kiếp, đắc được Phước của ba loại Thí là: Tư Sinh Thí, Vô Úy Thí, Pháp Thí tức
viên mãn **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā). Đời này được giàu có, đầy đủ tư duyên,
Tâm được tự tại, thọ mệnh lâu dài.

_ Tiếp theo, kết **Giới Ba La Mật Ấn**: Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng
thẳng Thiên Trí (2 ngón cái)



Tụng Chân Ngôn là:

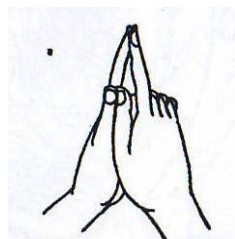
“**Án, thi la, đà lị nê, bà nga phộc để, hồng, hác**”

ॐ धर्मद्वारा (ॐ नमो भगवते वासुदेवाय)

*) OM – ŚĪLA-DHĀRIṆĪ BHAGAVATE HŪM HAḤ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp phá Giới trong
vô lượng Kiếp, được Công Đức của 3 loại Giới là: Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiện
Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới tức viên mãn **Giới Ba La Mật** (Śīla-pāramitā)
thường dùng Giới Phẩm trang nghiêm nghiệp thân khẩu ý. Hết thấy việc vi phạm **bốn
Trọng Cấm** (4 loại Cấm Giới rất nghiêm trọng của Tỳ Khưu), **Bạt Sô Ni** (Bhikṣuṇī)
phạm **Tha Thắng Tội** (Ba La Di: tội nặng của Tỳ Khưu) thấy đều thanh tịnh, ngày sau
được tùy nguyện vãng sinh

Tiếp theo, kết **Nhẫn Nhục Ba La Mật Bồ Tát Ân**: Dựa theo Giới Ba La Mật Ân, đem Tiên Lục (2 ngón trỏ) hợp nhau như cây kim, kèm đứng Thiên Trí (2 ngón cái).



Liên tụng Chân Ngôn là :

“Án, bà nga phộc đê, khát-sạn đê, đà lý nê, hồng, phát tra”

ॐ न न प प न क क्ष क र म हं र ह

*) OM- BHAGAVATE KṢĀNTI-DHĀRIṆĪ HŪM PHAT

Do kết Ân này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giận ghét trong vô lượng Kiếp, đắc được Công Đức của 3 loại Nhẫn là: Hại Oán Nại Nhẫn, An Thọ Khổ Nhẫn, Đê Sát Pháp Nhẫn, tức viên mãn **Nhẫn Nhục Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā). Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, thầy đều gần gũi phụ giúp, **Thắng Giải** (Adhimokṣa) thâm sâu, tùy theo niệm biến hóa.

Tiếp theo, kết **Tinh Tiến Ba La Mật Ân**: Dựa theo Nhẫn Ba La Mật Ân, mở bẻ Tiên Lục (2 ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là :

“Án, vĩ lý-dã, ca lý, hồng, vĩ lý-nang, sa phộc hạ”

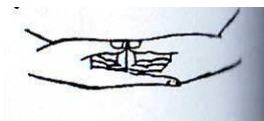
ॐ वी ज न र हं वी ज हं न

*) OM – VĪRYA-KĀRI HŪM – VĪRYE – SVĀHĀ

(Bản khác ghi là: OM- VĪRYA-KĀRI HŪM – VĪRYE VĪRYE – SVĀHĀ)

Do kết Ân này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giải đãi, lười biếng, đắc được ba loại Tinh Tiến là: Bị Giáp Tinh Tiến, Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tình Tinh Tiến, tức viên mãn **Tinh Tiến Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā) thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não, đều được *thành biện* (thành công) Nguyệt Phước Trí của **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

Tiếp theo, kết **Thiền Ba La Mật Bồ Tát Ân**: Liền ngồi Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt trên Già Phu, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để hai độ Thiên Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

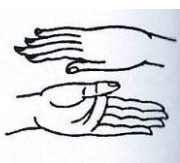
“Án, bà nga phộc đê (1) tát phộc bá bả ha lý nê (2) ma ha nại đê-duê (3) hồng, hồng, hồng, hồng (4) phát tra”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) OM – BHAGAVATE – SARVA PĀPA AHĀRINIYE MAHĀ-DETYE – HŪM HŪM HŪM HŪM – PHAT

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp tán loạn trong vô lượng kiếp, đặc được ba loại Tĩnh Lự là: An Trụ Tĩnh Lự, Dẫn Phát Tĩnh Lự, Biện Sự Tĩnh Lự, tức viên mãn **Thiền Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā). Thân Tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu Thân Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm nhiễu, tất cả nghiệp chướng thầy đều tiêu diệt.

– Tiếp theo, kết **Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa đặt dưới trái tim, đem tay phải che ở trên tay trái.



Liên tụng Chân Ngôn là:

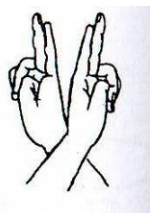
“**Án, địa, thất-lý, du-lỗ đa, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ वी: श्री धृग (सर्वपापक्षय)

*) OM- DHĪH – ŚRĪ ŚRŪTA VIJAYE – SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp ngu si trong vô lượng kiếp, đặc được ba loại Tuệ là: Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ, Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ, Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ, tức viên mãn **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pāramitā), đặc được thông minh Trí Tuệ, **ngộ giải** (lĩnh ngộ hiểu rõ) Pháp **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của **năm Minh** [Pañca-vidyā-sthānāni: gồm có **Thanh Minh** (Śabda-vidyā), **Công Xảo Minh** (Śilpa-karma-vidyā), **Y Phương Minh** (Cikitsā-vidyā), **Nhân Minh** (Hetu-vidyā), **Nội Minh** (Adhyātma-vidyā)]

– Tiếp theo, kết **Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái). Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái). Hai tay cùng nắm lại, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) quay lưng lại với nhau, dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến Lự (2 ngón trỏ) dính nhau



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ma hạ mỗi đất-la, tức đế, sa-phộc hạ**”

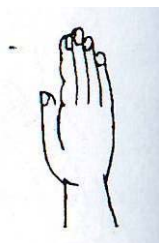
ॐ म नमो भगवते वासुदेवाय ॐ म नमो भगवते वासुदेवाय ॐ म नमो भगवते वासुदेवाय ॐ म नमो भगवते वासुदेवाय ॐ म नमो भगवते वासुदेवाय

*) OM – MAHĀ-MAITRA-CITTE – SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống Nghiệp phương tiện không khéo léo trong vô lượng kiếp, được hai loại Phương Tiện khéo léo là: Hồi Hướng Phương Tiện Thiện Xảo, Bát Tế Hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo, tức viên mãn **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā). Tu trì sáu độ Ba La Mật của Thế Gian. Do Ấn Chân Ngôn này tương ứng **Du Già** (Yoga) chỉ thực hiện chút ít công

nghiệp sẽ mau được thành tựu Phước Đức rộng nhiều, đều đủ **Tư Lương** (Sambhāra) của **Cứu Cánh Tối Thắng Vô Thượng Bồ Đề**.

_ Tiếp theo, kết **Nguyện Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái dựng thẳng năm ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí Vô Úy.



Liên tụng Chân Ngôn là:

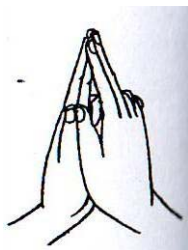
“**Án, ca lô nê, hạ hạ hạ**”

ॐ 𑖀 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭 𑖮 𑖯

*) OM – KĀRUNĪ HA HA HA

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp **Nguyện ác** trong vô lượng Kiếp, đặc được hai loại Thắng Nguyện là: Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyện, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện, tức viên mãn **Nguyện Ba La Mật** (Prajñāpāramitā) từ lúc bắt đầu phát Tâm cho đến khi thành Phật, ở trong khoảng giữa này, mọi mong cầu về Thế Gian, Thượng Nguyện thù thắng đều được viên mãn.

_ Tiếp theo, kết **Lực Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiên Trí (2 ngón cái) Tiên Lực (2 ngón trỏ) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho cùng hợp đầu ngón.



Tụng Chân Ngôn là:

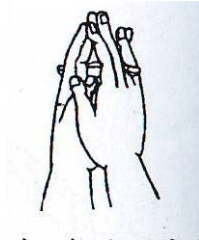
“**Án, ná ma nãnh, mầu hru đế, hồng, hạ hạ hạ, hồng, nhược**”

ॐ 𑖀 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭 𑖮 𑖯 𑖰 𑖱 𑖲 𑖳 𑖴 𑖵

*) OM – DAMANI MUDITE HŪM HA HA HA, HŪM JAḤ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp *ý kém cõi* của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng Kiếp, đặc được hai loại Lực là: Tư Trạch Lực, Tu Tập Lực, tức viên mãn **Lực Ba La Mật** (Bala-pāramitā). Đối với các pháp đối trị, giáng phục các phiền não, cắt đứt các Hoặc Chướng. Lúc tu Đạo thì quyết định **Thắng Giải**, tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám dờ dỗi, đặc được *bất thoái chuyển* (Avaivartika)

_ Tiếp theo, kết **Trí Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Hai tay cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đản Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiên Lực (2 ngón trỏ) trụ tròn trịa, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ma ma chỉ nương nang, ca lý, hồng, sa-phộc hạ**”

ॐ मम ॐ न नं (ॐ हं स फ ह)

*) OM- MAMA JÑĀNA-KĀRI HŪM_ SVĀHĀ.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống **Câu Sinh Ngã Chấp** và hạt giống **Câu Sinh Pháp Chấp** trong vô lượng Kiếp, đắc được hai loại Thọ Dụng Trí là: Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí; tức viên mãn **Trí Ba La Mật** (Jñāna-pāramitā). Chặt đứt hai loại **Chướng** (Avaraṇa) là: **Phiền Nảo Chướng** (Kleśāvaraṇa) và **Sở Tri Chướng** (Jñeyāvaraṇa). Chúng được tất cả các Pháp như Huyền, như dạn nước dưới nắng (dương diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (thủy nguyệt), như biến hóa, như **Nhân Đà La võng** (Indra-jāla: lưới trời Đế Thích), như hư không ; chẳng bao lâu mãn túc mười Địa, trụ **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhūmi) làm Đại pháp sư.

_ Tiếp theo, kết **Bà La Đá Na Đồng Tử Ấn** (Pradāna-kumāra-mudra): Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, dựng Tiến Lược (2 ngón trỏ) khiến cho hai đầu ngón dính nhau thành hình tròn, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái).

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đá một đà nam (1) đất diệt- tha (2) bột địa, bột địa, tổ bột địa (3) nhân đật-lê bột địa (4) ma mê du ca-lam (5) bà la muru giả-đô, sa-phộc hạ**”

नमः समं न बुद्धं

न बुद्धं बुद्धि बुद्धि सुबुद्धि ॐ हं बुद्धि म म सुग्रं न न सुफ सुह

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ: BUDDHI BUDDHI SUBUDDHI, INDRI-BUDDHI MĀ ME SŪGRAM BHARA MUKTO_ SVĀHĀ.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên các **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) chẳng được dịp thuận tiện hãm hại. Nếu có người ác, không có tội mà gây điều **luru nạn** (không có nguyên nhân mà gây ra sự lừa dối ngăn trở), nên tưởng người ác ấy ở dưới bàn chân Hành Giả, tụng Chân Ngôn 21 biến thì hết thấy **luru nạn** đều được tiêu tan, khởi Tâm Từ hướng về nhau thì chẳng thể gây chướng ngại, lại hay trợ cho sức mạnh của Bản Tôn.

_ Tiếp theo, kết **Bà La Già Na Đồng Tử Ấn** (Prajāna-kumāra-mudra): Hai tay cài chéo nhau bên trong, hợp dựng hai độ Tiến Lược (2 ngón trỏ) rồi hơi co lại, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành



Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên hay tịch trừ hết tất cả các nhóm Ma ác, Quỷ Thần ... trong hư không ở trên Trời, thành các sự nghiệp không có nạn gây trở ngại, hay trợ cho sức mạnh của Bản Tôn. Hành Giả tùy theo Tâm thành tựu tất cả Tất Địa.

_ Tiếp theo, kết **Nan Đà Long Vương Ấn**: Kèm dựng hai ngón cái hợp nhau, đều vịn hai đầu ngón út, hai tay kèm dựng cùng dính nhau, hai ngón trỏ vịn ngay trên hai ngón cái, hai ngón út, hai ngón vô danh cũng vậy, hai ngón giữa ở ngay bên trên sao cho đầu ngón hơi chằng dựng nhau, phía dưới lòng bàn tay cùng dính nhau, đưa ngón trỏ qua lại.

Chân Ngôn là:

“Án, ma ha thất-lợi duệ, sa-phộc hạ”

ॐ मन्त्रिय स्र

*) OM – MAHĀ-ŚRĪYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Bà Sách Nan Long Vương Ấn**: Từ ngón trỏ trở xuống 4 ngón (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) đều cài ngược nhau, hướng vào bên trong cùng vịn nhau, co ngón cái trái vào khoảng giữa của ngón trỏ, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào bên trong dùng để bị cong, hai cô tay cùng hợp nhau, đưa ngón cái phải qua lại.

Chân Ngôn là:

“Án (1) ma ha thuế đê (2) sa-phộc hạ”

ॐ मन्त्रिय स्र

*) OM – MAHĀ-ŚUDDHE _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Đức Xoa Ca Long Vương Ấn**: Hợp cổ tay, hai ngón trỏ, hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều co đầu ngón trụ nhau và lóng gốc hợp bằng nhau, kèm dựng hai ngón cái dính nhau, vịn bên cạnh đầu ngón trỏ, dựng thẳng hai ngón út sao cho đầu ngón dính nhau, đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

“Án (1) tứ, đăn lô đăn lô (2) vĩ xà duệ (3) sa-phộc hạ”

ॐ रु रु रु रु विस्रिय स्र

*) OM – HE TURU TURU VIJAYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo kết **Yết Cố Tra Long Vương Ấn**: Hợp cổ tay, dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón út đều hợp đầu ngón, dựng thẳng các ngón còn lại chằng dính nhau.

Chân Ngôn là:

“Án (1) bồ đề (2) bồ đà bát đề (3) du đà nễ(4) sa-phộc hạ”

ॐ बुद्ध बुद्ध चक्रिय स्र

*) OM – BUDDHE BUDDHA-PATI ŚODHANE _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Bát Ma Long Vương Ấn**: Hai tay hướng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út ra ngoài cùng cài chéo nhau rồi chấp lại, bên phải đè bên trái, đầu ngón bám lưng bàn tay, kèm hai ngón trỏ dính nhau, ngón cái cũng vậy đều nắm ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

“Án (1) ô-đặc già đề (2) tức phỏ lỗ (3) sa-phộc hạ”

ॐ उरुग स्रिय स्र

*) OM – UDGATE SPHURU _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Ma Ha Bát Ma Long Vương Ấn**: Tay trái co ngón cái hướng vào lòng bàn tay, lại co ngón trở đầu ngón cách đầu ngón cái bốn năm phân, từ ngón giữa trở xuống, ba ngón (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) vịn móng cùng nắm nhau, đặt Ấn nằm ngang, cạnh dính trên trái tim, đầu ngón tay hướng về bên phải.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) thấp-bế đê (2) xà nễ (3) sa-phộc hạ**”

ॐ ऋगं रुमं सूक्ष्मं

*) OM – ŚVETE JANI _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Thương Khư Bà La Long Vương Ấn**: Hai ngón vô danh đều đặt riêng trên lưng ngón giữa, dựng hai ngón giữa sao cho đầu ngón hợp cứng nhau, kèm dính hai ngón út và hai ngón cái, co hai ngón trở để đầu ngón trụ dính, đều đè đầu hai ngón cái, ngón trở đặt ngang bằng lóng thứ hai hợp bằng phẳng, đưa ngón trở qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Án, tỳ-lê câu-đề (2) bà la đề (3) già la ba (4) sa-phộc hạ**”

ॐ त्रुकुलं पगिरु सूक्ष्मं

*) OM – BHRKUTĪM PRATI-GARBHA _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Cưu Lợi Ca Long Vương Ấn**: Co hai ngón vô danh đặt ở lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, đều dựng hai ngón út và hai ngón giữa dính nhau, co hai ngón trở đầu phụ dưới lóng thứ nhất của ngón giữa, co hai ngón cái nắm cạnh lóng bên dưới của ngón trở.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) bà già bà đề-hiệu, tỳ-lợi câu đề-hiệu (3) bát-la na nễ-hiệu (4) bát-la bà bá đề (5) sa-phộc hạ**”

ॐ गृगृगृगृ: त्रुकुलं पगिरु सूक्ष्मं

*) OM _ BHAGAVATEBHYAḤ BHRKUTEBHYAḤ PRADĀNEBHYAḤ PRABHĀVĀTI _ SVĀHĀ

Do kết Ấn của tám vị Đại Long Vương này với đều tụng Chân Ngôn ba biến cùng với vô lượng **Long Chúng** (Nāga-gaṇa) đều vây quanh trợ cho sức mạnh của Bản Tôn. Người tu Du Già thành các sự nghiệp uy đức tự tại.

_ Tiếp theo, kết **Tự Tại Thiên Ấn**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo phải, tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lóng giữa hai ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) ba ngón Hoả Phong Không (ngón giữa, ngón trở, ngón cái) hơi cách nhau liền thành. Đem Ấn hướng ra ngoài dựng đứng



Chân Ngôn là:

“**Năng mạn tam mạn đa bột đà nam (1) Án, y xá năng duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ मं मं मं त्रुकुलं पगिरु सूक्ष्मं

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM – ĪSANĀYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Đế Thích Thiên Ân**: Tay phải giống như trước, tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của hai ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đặt ngón Phong (ngón trỏ) dính lưng Hỏa (ngón giữa), co lỏng giữa của Không (ngón cái).



Chân Ngôn là:

“Án, nhân nại la dã, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM – INDRĀYA - SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Hỏa Thiên Ân**: Tay trái nắm quyền chặt ở eo. Tay phải dựng thẳng năm ngón dính nhau, co Không (ngón cái) vào lòng bàn tay, co lỏng giữa của Phong (ngón trỏ)



Chân Ngôn là:

“Án, A nga na duệ, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM – AGNĀYE – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Diệm Ma Thiên Ân**: Trước tiên chắp hai tay lại, co lỏng giữa của hai Địa (2 ngón út) sao co dính lưng nhau, hai Phong (2 ngón trỏ) cũng đều co dính lưng, đem hai ngón cái đều đè lỏng giữa của Phong (ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là:

“Án, diệm ma gia, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM – YAMĀYA – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **La Sát Thiên Ân**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đem đầu Không (ngón cái) đè móng Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

“Án, địa lý để duệ, sa-phộc hạ”

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ

*) OM – NRTYE – SVĀHĀ

(Hay OM_ NAIRRTIYE SVĀHĀ)

_ Tiếp theo, kết **Thủy Thiên Ân**: Tay phải như lúc trước. Tay trái nắm quyền chẳng để Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng Phong (ngón trỏ) hơi co, liền thành.



Chân Ngôn là:

“Án, phộc lỗ noa dã, sa-phộc hạ”

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ

*) OM – VARUṆĀYA – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Phong Thiên Ân**: Tay phải như trước. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

“Án, phộc gia phệ, sa-phộc hạ”

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ

*) OM – VĀYAVE – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Tỳ Sa Môn Thiên Ân**: Trước trên, chắp hai tay lại, mười ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng hai Thủy (2 ngón vô danh) sao cho đầu ngón trụ nhau, hơi co hai Phong (2 ngón trỏ) Tả Không (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay đè móng Tả Hỏa (ngón giữa trái), Hữu Không (ngón cái phải) vượt lưng Tả Không (ngón cái trái) vào trong chưởng trái đè móng của Hữu Hỏa (ngón giữa phải).



Chân Ngôn là:

“**Án, phệ thất-la phộc noa dã, sa-phộc hạ**”

ॐ ह्रीं शिवाय नमः

*) OM – VAISRAVANĀYA – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Phạm Thiên Án**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau rồi hơi co lại. Đưa Án cao hơn vai liền thành tướng hoa sen.



Chân Ngôn là:

“**Án, một la hàm ma ninh, sa-phộc hạ**”

ॐ ब्रह्मणे नमः

*) OM – BRAHMAṆI – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Địa Thiên Án**: Trước tiên chắp hai tay lại, bốn ngón từ Phong (ngón trỏ) trở xuống (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) cùng dính đầu ngón rồi mở lớn về phương phía trước, hai Không (2 ngón cái) đều dính bên cạnh Phong (ngón trỏ).



Chân Ngôn là:

“**Án, tất lý thể vi duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ पृथिवीय नमः

*) OM – PṚTHIVĪYE – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Nhật Thiên Án**: Chẳng khác với Địa Thiên Án lúc trước, chỉ đem đầu hai Không (2 ngón cái) đều trụ lóng dưới của Thủy (ngón vô danh)



Chân Ngôn là:

“**Án, A nễ đát-dã, sa-bà ha**”

ॐ ऎरुदतुं सऱ

*) OM – ĀDITYA – SVĀHĀ

– Tiếp theo, kết **Nguyệt Thiên Án**: Như Phạm Thiên Án lúc trước, chỉ năm quyền, chính giữa có tướng màu trắng tinh của mặt trăng.



Chân Ngôn là:

“**Án, chiến nại la dã, sa bà ha**”

ॐ रकुतुं सऱ

*) OM – CANDRĀYA – SVĀHĀ

Do kết 12 Thiên Vương Án với tụng Chân Ngôn, cho nên người tu Du Già làm các sự nghiệp có uy đức tự tại.

– Lại nữa Thánh Giả Mã Đầu Tôn Uy Nộ Vương nói **Đại Hộ Thân Kết Giới Án** với Chân Ngôn. Hai tay: ba ngón từ ngón giữa trở xuống (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) hướng ra ngoài cái nhau đều nắm dính lưng bàn tay rồi chắp tay lại. Dựng thẳng hai ngón trở cách nhau khoảng 5 phân, kèm hai ngón cái dính nhau đều co lỏng thứ nhất sao cho không chạm vào ngón trở rồi đưa đầu ngón qua lại

Chân Ngôn là:

“**Án (1) bát la tỳ ca tất đá (2) bạt chiết la thiệp-phiệt la, la chi, sa-phộc hạ**”

ॐ पतुं ऎरुदतुं सऱ

ॐ OM_ PRAVĪKA SIDDHA _ VAJRA-JVALA-ARCI _ SVĀHĀ

– Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Đại Pháp Thân Án Chân Ngôn**. Hai tay, ba ngón từ ngón trở trở xuống (ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh) hướng ra ngoài cái chéo nhau sao cho đầu ngón đều bám dính lưng bàn tay rồi chắp tay lại. Kèm dựng hai ngón út hợp nhau, kèm hai ngón cái dính nhau rồi co lại, giận dữ đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam_ Án (1) đố na, đố na (2) ma tha, ma tha (3) khả đà, khả đà (4) ha dã hột lý phộc (5) hồng, phát tra (6) sa-phộc hạ**”

ॐ मऱ सऱ मऱ वऱ ऎ

ॐ वऱ वऱ मऱ मऱ ऎरुदतुं सऱ

*) NAMAḤ SAMATA-BUDDHĀNĀM

- 31_ Bả chiết la khuất la
 32_ Nê ca đà nam
 33_ Xà lý đà bà tô đà đá la
 34_ Ni thi bá tử đà hạ tử đà
 35_ Ma lỗ đô sáp đà
 36_ Bà la tỳ đà bồ đà gia noa
 37_ Tãng sô bàn na ca la
 38_ Bà la tỳ tri-gia bạc xoa na ca la
 39_ Bà la ma xa-án trị ca la
 40_ Bộ tri-gia, bộ-tri gia
 41_ Bạc già phạm
 42_ Hạ dã hột lý phộc
 43_ Khả đà, khả đà
 44_ Bà la mạn đà la An
 45_ La xoa, la xoa
 46_ A tri-ma mạn đà la An
 47_ Tử điện mai đà-ly xá gia
 48_ A tử xả, A tử xả
 49_ Cự la tỳ xả xả
 50_ Tát phộc ca-ly hê sáp-bá
 51_ A ba la đề hạ đồ bả phộc
 52_ Bá la bặt chiết-la đặng sắt-tra la
 53_ Khẩn chỉ la dạ tây
 54_ É đàm đột sắt-tra yết la hán
 55_ Đột sắt-tra tỳ xá xà An
 56_ Đột sắt-tra lộ triển
 57_ Đột sắt-tra thời bá lam
 58_ Đột sắt-tra tử sản
 59_ A độ gia, a độ gia
 60_ Tỳ độ na, tỳ độ na
 61_ Ma tha, ma tha
 62_ Ba la ma tha, ba la ma tha
 63_ Đá tha già đà
 64_ A chỉ nương bá la gia
 65_ Bồ đà đạt ma tãng già nô tri nhạ đàn
 66_ Yết ma mê thí yết-án
 67_ Cú lỗ, cú lỗ
 68_ Hạ dã hột lý phộc gia, phát tra
 69_ Bặt chiết la chá la gia, phát tra
 70_ Bặt chiết la đặng sắt-tra-la gia, phát tra
 71_ Bặt chiết la đặng sắt-tra-lỗ tri-ca tra phả gia, bà di la ma dạ, phát tra
 72_ Ba la mạn đà la, na xá na gia, phát tra
 73_ Tát bà yết hô sai đà na ca la na, phát tra
 74_ Tát bà yết hê sắt bà, A bả-la đề ha đồ bà ma gia, phát tra
 75_ Ba-la tử-tri gia bà sử na, ca la gia, phát tra
 76_ Tát bà tử sa nê ca đà na gia, phát tra
 77_ Tát bà yết la ha, tỳ xá xả mê bá xa ma na gia, phát tra
 78_ Bá tra bá mục khư gia, phát tra

- 79_ Dã phộc đồ, ma ma (tự xưng danh tự.....)
 80_ A hê đệ sử na tất đả tát bình
 81_ Bá tra bá mục khê
 82_ Vĩ yết lan tra gia
 83_ Phát tra, phát tra
 84_ Na mô la đá-na đát la dạ gia
 85_ Na mô A lý-gia bà lô chỉ đế nhiếp-phiệt la gia
 86_ Bô đề tát đỏa bà gia
 87_ Ma ha tát đỏa bà gia
 88_ Ma ha ca lỗ ni ca gia
 89_ A tử xả, A tử xả
 90_ Hạ dã hột lý phộc
 91_ Ô chỉ nhạ bà dạ đề
 92_ Sa phộc hạ

NAMO RATNA-TRAYĀYA
 NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
 SATVĀYA, MAHĀ-KĀRUNIKĀYA
 NAMAḤ SARVA-SATVA VYASANAGHĀTINE
 NAMO SARVA-SATVA BHAYA MUKṢA-KARĀYA
 NAMO VIDYA-ADHIGATA-MŪRTAYE MAHĀ-YOGA-YOGINE TASMAI
 NAMAS-KṚTVĀ IDAṀ ĀRYA-AVALOKITEŚVARA MUKHODGĪRṆAṀ
 VAJRA-KHURA SABHAYĀṀ HAYAGRĪVA-NĀMA PARAMA-HṚDAYAṀ-
 ĀVARTAYIṢYĀMI ASAHYAṀ SARVA BHŪTĀNĀṀ YAKṢĀNĀṀ CA
 VINĀŚAKAṀ AMOGHAṀ SARVA KĀRYĀNĀṀ VIṢĀNĀṀ CA
 NIVĀRAṆAṀ VIṢĀNĀṀ CA VINĀŚANAṀ
 TADYATHĀ: OM_ TARULA TARULA VITARULA VITARULA SARVA
 VIṢA GHĀTAKA JVALITA VISPHU LIṄGA AṬṬA-HĀSA KESARĀṬOPA
 PRAVRDDHA VEGA VAJRA-KHURA NIRGHĀTĀNĀṀ CĀRITA-
 VASUDHĀTALA NIḤ-SVASITA HASITA MĀRUTOT-KṢṢPTA PARABHṚTA
 BHŪTA-GAṆA SAMŪHA-VIKṢOBHAṆA-KARA PARAVIDYĀ
 SAMBHAKṢAṆA-KARA PARAMA-ŚĀNTI-KARA BUDDHYA BUDDHYA
 BHAGAVAṀ HAYAGRĪVA KHĀDA KHĀDA PARAMAṀTRĀṀ
 RAKṢA RAKṢA ĀTMAṀ MANTRĀṀ SIDDHIṀ ME DARŚĀYA ĀVIŚA
 ĀVIŚA GHORA-PIŚĀCA SARVA GRĀHEŚVA APRATIHAṬOPAVAD VARA
 VAJRA-DA.AṢṬRA KIṀCIRĀPAYASI
 IDAṀ DUṢṬA-GRĀHMM DUṢṬA-PIŚĀCĀṀ DUṢṬA-RULAṀ DUṢṬA-
 JVARAṀ DUṢṬA-VIṢAṀ ĀDHUNA ĀDHUNA VIDHUNA VIDHUNA
 MATHA MATHA PRAMATHA PRAMATHA
 TATHĀGATA-JÑĀNA PĀLAYA BUDDHA-DHARMA-SAMGHA
 ANUJÑĀTAṀ KARMA ME ŚĪGHRĀṀ KURU KURU
 HAYAGRĪVAYA PHAṬ
 VAJRA KHURĀYA PHAṬ
 VAJRA DAMṢṬRĀYA PHAṬ
 VAJRA DAMṢṬROTKATA-BHAYA-BHAIRAVĀYA PHAṬ
 PARAMANTRA NĀŚANĀYA PHAṬ
 SARVA GRAHOTSĀDANA-KARĀYA PHAṬ
 SARVA GRAHEŚVA APRATIHAṬA UPAMĀYA PHAṬ
 PARAVIDYA BHAKṢAṆA KARĀYA PHAṬ
 SARVA VIṢA NIRGHĀTANĀYA PHAṬ

SARVA GRĀHA-PIŚĀCĀM ME VAŚAMĀNAYA PHAṬ
 VAḌAVĀ-MUKHĀYA PHAṬ
 YĀVANTU MAMA ...
 AHITAIŚINASTĀM SARVAM VAḌAVĀ-MUKHE NIKṚTĀYA PHAṬ
 PHAṬ
 NAMO RATNA-TRAYĀYA
 NAMO ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
 SATVĀYA, MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
 ĀVIŚA ĀVIŚA HAYAGRĪVA ĀJÑĀPAYATI SVĀHĀ

(Bản Phạn của Nepal ghi nhận bài Chú này như sau:

Hayagrīvidyā

namo ratnatrayāya|
 nama āryāvalokiteśvarāya bodhisattvāya mahāsattvāya mahākāruṇikāya|
 namaḥ sarvasattvavyasanaghātine|
 namaḥ sarvasattvabhayaprasāmanakarāya|
 namaḥ sarvasattvabhayottāraṇakarāya|
 namaḥ sarvavidyādhigatāya|
 namaḥ sarvavidyādhigatamūrtaye mahākāruṇikāya|
 namo mahāvidyārājaprapṛtaye mahāyogine|
 tasmai namaskṛtvā idamāryāvalokiteśvaramukhodgīrṇam
 vajradharamahīyam hayagrīvam nāma paramahṛdayamāvartayiṣyāmi
 [sa]rvakarmārthasādhakam|
 asahyam sarvabhūtānām yakṣānām ca [vinā]śakam|
 amogham sarvakarmaṇām viśānām ca nāśakam|
 tadyathā om tarula tarula vi[ta]rula vi[ta]rula sarvaviṣaghātaka
 jvalitavisphuliṅgātāhāsa kesarātopapravṛddhavega vajrakhuranirghātaka
 calitavasudhātala niḥsvasitahasitamārutotkṣiptadharaṇīdhara
 parabhr̥tagaṇasamūhavikṣobhaṇakara paravidyāsambhakṣaṇakara
 sarvagrāhotsādanakara paramaśāntikarasarvagrahaprasāmanakara budhya
 budhya dhāva dhāva ca bhagavā hayagrīva khāda khāda pa[ra]mā[tr]am|
 rakṣa rakṣa kṣamasva kṣamasva sa mayābhīhitām mantrām|
 siddhim me diśa[diśa] āviśa āviśa|
 ghorapiśāca sarvagraheṣvapratihato mama varavajradamṣtra kim cirāpayasi|
 idam duṣṭagraham duṣṭasattvam duṣṭapiśācam vā dhuna [dhuna vidhuna]
 vidhuna kampa kampa matha matha pramatha pramatha|
 tathāgatājñām pālaya buddhadharmasamghānujñātām me karma śīghram
 kuru kuru mā vilamba|
 hayagrī[vā]ya phaṭ vajrakhurāya phaṭ vajradamṣtrāya phaṭ
 vajradamṣtrotkātabhayabhairavāya phaṭ|
 paravidyāsambhakṣaṇāya phaṭ|
 paramantravināśakāya phaṭ| sarvagrahotsādakāya phaṭ|
 sarvaviṣaghātakāya phaṭ| sarvagraheṣvapratihatāya phaṭ|
 vaḍavāmukhāya phaṭ| sarvagrahapiśācān me vaśamānaya|

yāvanto mama [ye kecit] ahitaiṣiṇastān sarvān vaḍavāmukhena nikṛntaya
phaṭ|

namo nama āryāvalokiteśvarāya bodhisattvāya mahāsattvāya|
sidhyantu mama maṁtrapadā hayagrīvo bhagavān ājñā[pa]yati svāhā|)

Diệu Chân Ngôn **Ba Đê Tra Tất Đà Ha Phán Đê** (Paṭhita-siddhaḥ-upacārah: Tùy
Tụng Thành Nghiệm) này, tuy chẳng thọ trì Đản cúng dường pháp nhưng tùy tụng vẫn
thành nghiệm.

_ Tiếp theo, gia trì **Niệm Châu Chân Ngôn** là:

“**Án, vĩ lô tả năng ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ वी लो त्ता नं ग म ल सा फ ल ह ञ

*) OM- VAIROCANA-MĀLA – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, **Thiên Chuyển Chân Ngôn** là:

“**Án, phộc nhật-la, ngực tứ dã, nhạ bả, tam ma duệ, hồng**”

ॐ त्र ङु ग्नु ग्नु र्ग च म म य ह ङ

*) OM- VAJRA-GUHYA JĀPA SAMAYE HŪM

_ Tiếp theo, **Liên Hoa Bộ Bách Tự Chân Ngôn** là :

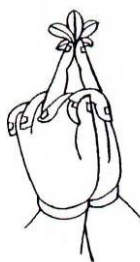
“**Án, bả ná-ma tát đoả-phộc (1) tam ma dã, tam nỗ bá bá dã (2) bả ná-ma tát
đát-phộc (3) đát-phệ nỗ bả để sất-tra (4) niết-ly trạc minh bà phộc (5) tổ đồ số dụ
minh bà phộc (6) A nỗ la cật đồ minh bà phộc (7) tô báo số minh bà phộc (8) tát
phộc tát địa dâm minh bát-la duệ tha (9) tát phộc yết ma tổ tả minh (10) tức đa
thất-ly dục củ lỗ (11) hồng, ha ha ha ha, hộc, bà nga noan (12) tát phộc đát tha
nghiệt đa (13) bả ná-ma, ma minh môn tả (14) bả ná-nhĩ bà phộc (15) ma hạ tam
ma dã tát đát-phộc, ác (16) hột-ly “**

ॐ प श म वृ म म य म वृ प ल य प श म वृ वृ ष प ण ष्ट वृ ङ म न वृ शृ ङ
म न वृ शृ ष ष्ट म न वृ शृ वृ ङ म न वृ म वृ म ष्ट म प य क म वृ ङ शृ ष वृ म
वृ ष श्री यं कु र्ग हं क क क क ङः र ग वं म वृ ग ल ग ग प श म म सु ष प शी र व
म न म म य म वृ ष ङः

*) OM- PADMA-SATVA SAMAYAM ANUPALĀYA PADMA-SATVA
TVENA UPATIṢṬA DR̥DHO ME BHAVA – SUTOṢYO ME BHAVA –
ANURAKTO ME BHAVA – SUPOṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME
PRAYACCHA – SARVA KARMASU CA ME CITTAṀ ŚRĪYAM KURU HŪM
– HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA-PADMA MĀ
ME MUÑCA – PADMĪ BHAVA – MAHĀ-SAMAYA-SATVA – ĀH – HRĪH

Do tụng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì cho nên hay khiến cho trụ bền chắc nơi Tam
Ma Địa của Bản Tôn. Giả sử trong Thân đã từng phạm năm tội Vô Gián, chê bai Kinh
Đại Thừa Phương Quảng...thì tất cả tội cấu thấy đều tiêu diệt, đời này mong cầu Tất
Địa thù thắng đều được viên mãn.

_ Tiếp theo, kết **Phát Khiển Ân**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng
Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng trụ dính nhau như cánh sen. Liền đem một **Tổ La Tỷ
Bồ Sất Ba** (Hoa Surabhi) cắm vào ở đầu Ân, vịn giữ, tụng Phát Khiển Chân Ngôn,
đánh trên Tượng bảy lần thì các Thánh Chúng và Bản Tôn liền quay trở về.



_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn lại nói Pháp Môn **Vô Tỉ Bất Tư Nghị Lực Thánh Giả Mã Đầu Tôn Diệu Tâm Năng Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Nghiệp**.

Ăn rau tác niệm tụng đủ mười vạn biến, nhịn ăn một ngày một đêm rồi bày biện **Đại Cúng Dường** (Mahā-pūja), tác sự nghiệp **Hộ Ma** (Homa). Dùng gỗ cây Khổ Luyện, hai đầu tằm Tô, sữa, Mật rồi thiêu đốt tám ngàn cái thì thành căn bản. Thoạt đầu, hành mãn thì mọi sự mong cầu trong Tâm thầy đều được thành tựu.

_ Lại có Pháp. Dùng quả **Mật La Phộc** làm Hộ Ma, đủ ba mươi vạn biến sẽ đạt được vương vị (địa vị của vua Chúa)

_ Nếu muốn được linh nghiệm lớn, nên ở trước tượng Mã Đầu làm một cái Đàn vuông rộng bốn khuỷu tay, trong Đàn để vật khí lớn bằng đồng trắng chứa đầy nước thơm. Từ ngày mùng một cho đến ngày 15 của tháng, đốt hương rải hoa, chí thành lễ kính, tác niệm tụng, ngày đêm chẳng gián đoạn, chẳng được nằm nghỉ, luôn tinh tiến bền chắc, cứ ở yên chẳng đi đứng, khoảng 15 ngày không có đứt đoạn mà đủ năm lạc xoa biến, thì Đại Uy Nộ Vương hiện thân mâu nhiệm gia trì, Hành Giả sẽ được Đại Thần Thông, tức thông đạt việc của ba đời, lại hay đều thọ trì Kinh Sách của Thế Gian đó, lại hay thông đạt tất cả Pháp thuật, Điển tịch **Vi Đà** (Veda) của Ngoại Đạo.

_ Lại muốn thành đại nghiệm. Bên trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới có núi, sông, đá, tường vách, nước của bốn biển lớn hay khiến cho sôi sục phun lên. Núi **Tô Di Lô** (Sumeru) với núi **Thiết Vi** (Cakra-vāḍa-parvata) hay khiến cho nghiêng động, lại vỡ vụn như bụi nhỏ. Trong đó hết thảy tất cả Hữu Tình được uy quang của Đại Uy Nộ Vương chiếu chạm đến đều xa lìa các khổ não được an vui lớn.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn được **Mê Cổ** đi đến, lấy hoa **Tô Ma Na** (Sumana), ở trước tượng Đại Uy Nộ Vương, gia trì 21 biến rồi rải dưới chân tượng xong, tay phải lượm hoa ở chỗ đã rơi đến, tùy ưa thích **Mê Cổ** đi theo sau, gia trì Hoa 7 biến rồi rải tán tức Mê Cổ liền đến.

Lại nếu người có Tâm **Bĩ thử** (Tâm chấp đó đây) lấy **quả tử** gia trì 21 biến rồi sai người đưa cho ăn thời Tâm liền mê loạn, rất yêu nhớ mình, liền không có ý khác.

_ Lại có Pháp, nếu muốn luận nghị. Lấy Ngưu Hoàng, Xạ hương, Long Não hương, hòa mài ba vị ấy rồi gia trì 108 biến, điểm chấm trên đỉnh đầu với trên hai bắp tay, trái tim, cổ họng, tam tinh, chân tóc trên trán, sau ót. Lại lấy hạt cải trắng gia trì 21 biến, dùng tay phải nắm lấy, đi đến bên cạnh cửa của chỗ luận nghị rồi rải tán, còn tay trái giữ lại chút ít, lúc chính thức nghị luận thời dùng tay phải nắm hạt cải ở tay trái hướng về người luận nghị, hòa Mật rải tán, liền búng ngón tay tức đều được thắng kẻ khác. Chẳng bị Thiên Nạn, Địa nạn với bệnh nạn, sẽ được thành tựu lớn.

— Lại có Pháp, nếu tất cả người bị đau đầu (đầu thông). Lấy danh tự (tên tuổi) của người ấy, liền tụng Chân Ngôn gia trì vào nước, tác âm thanh **chữ Hồng** (HŪM) liền dùng nước này, đánh trên đầu người đó, ấn ngay chỗ bị đau, thì bệnh đau nhức đó sẽ khỏi. Bệnh gió, bệnh nóng sốt, bệnh về đầu, bệnh về chân, 404 bệnh, vạn não thầy đều tiêu trừ, chặt đứt hết sạch... cho đến Thế Gian có tám vạn bốn ngàn loại Quỷ Bệnh thầy đều trị được, không gì không khỏi bệnh, đều được thành tựu.

— Lại có Pháp *phá diệt các Pháp*, muốn khiến cho Chú Pháp do người khác làm chẳng được thành công, nên làm cái **Đàn phẫn ba màu** rộng bốn khuỷu tay. Ba mặt Nam, Bắc, Tây để tòa hoa sen, ở trên tòa ấy để hình có răng nanh. Mặt Đông, trên tòa sen, để Ấn Bạt Chiết La, tháp 12 ngọn đèn, thức ăn khác nhau có trăm mùi vị, đặt trong tám cái mâm. Thức ăn đó, mỗi ngày đều thay đổi cho mới, mỗi mỗi thay mới, cúng dường đủ bảy ngày, từng ngày nên gia trì hạt cải trắng 108 biến, một lần chú một lần ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả các người tác pháp đều bị phá, chẳng thể thành công được. nếu **Thập Địa Bồ Tát** nghe **Đại Uy Nộ Vương Chú** mà chẳng tùy thuận Giáo Pháp còn hay bị chậm trễ yếu bớt (tiêu dung), giống như Bạc **Đẳng Chính Giác** chẳng thuận **Giáo Lệnh Luân** đều hay bị chậm trễ yếu bớt (tiêu dung), huông chi là tám Bộ của các hàng Trời Rồng, loài gây chướng nạn khác.

Tụng **Diệu Chân Ngôn** đủ một vạn biến liền hay được mọi loại Pháp điều phục mãnh lợi. Do uy thế của Đại Uy Nộ Vương, nên trong khoảng năm trăm Do Tuần chẳng được Tất Địa của các Tôn, tức người tu hành nương theo Đại Uy Nộ Vương gia trì sẽ được Uy Đức tự tại.

— Lại có Pháp. Đối trước tượng Mã Đầu Tôn, trước tiên lấy **Tuần Mộc** (?cây Lãng), chặt khúc dài tám ngón tay nhóm lửa, lửa nóng phát ra, lấy An Tát Hương làm 108 viên, cứ một viên một lần đọc Chú một lần ném vào trong lửa đốt, cho đến khi Hương hết thì **Tỳ Na Dạ Ca** liền tự bị cột trời.

— Lại có Pháp. Nếu có người ác, oan gia đối với người hiền lành khởi ý ác muốn gây nguy hại, cần phải đúc làm bức tượng **Kim Cương Uy Nộ Vương**, lớn nhỏ tùy ý. Hình tượng đó có bốn mặt tám cánh tay, trên dưới mỗi cái miệng đều lộ ra răng nanh bén, tám tay cầm khí trượng Kim Cương, trên đỉnh đầu của mặt chính hiện một đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như lửa xoắn ốc, hình rất bạo ác, cỡi con trâu xanh, lưng con trâu có hình hoa sen, trên hình hoa sen có Bản Tôn ngồi xồm, toàn thân rực lửa nóng bức sáng chói như lửa nóng của kiếp Tai.

Diệu hình (thân hình màu nhiệm) **Đại Uy Nộ Vương giáng phục Thiết Đô Lô** (Śatrū: oan gia) *trong ba đời*, là như vậy. Nên đối trước Tượng này, làm cái Đàn Tam Giác, đáy đàn vẽ hình người ác ấy, hoặc viết tên họ. Mặt Tượng hướng về phương Bắc, hoặc hướng về phương mà người ác cư ngụ. Người trì tụng, thân mặc áo đen, mặt hướng về Tượng rồi ngồi, khởi tâm đại ác, giận dữ gằn giọng tụng ba ngày ba đêm, niệm tụng ba thời. Khi xong ba ngày thì người ác kia sẽ bị chết, quyền thuộc không còn sót ai.

Nếu muốn cho họ sống lại thì khởi Tâm **Từ Mẫn** sâu xa. Lấy rễ hoa sen quết giã thành vụn nhỏ, dùng **Đại Bi Tam Muội Gia Chân Ngôn**, một ngày một đêm chẳng được ăn uống, đủ 108 biến tức người ác kia với quyền thuộc đều sống lại.

Đối với Phật Pháp, khởi quy kính, chấp hai tay lại, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) làm cái hang, bật phát. Tâm khởi **Đại Từ Bi**.

Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Già vĩ ba-la đốt lê, ô hồng, sa-phộc hạ**”

नमःसमन्तबुद्धैः यवे प्रतुर हूं हूं

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – YAVE PRATURE HŪM SVĀHĀ.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn đánh hàng **Tây Nhược** (Tejāya: Uy quang đấng), trước tượng Mã Đầu Tôn làm cái Đàn Tam Giác, niệm tụng mười vạn biến, ba ngày ba đêm không ăn, xoa hương trên Đàn, dùng mọi thứ hương hoa, thức ăn uống trong sạch, sữa, cháo, quả trái.....mọi thứ cúng dường. Quét giã **Sa Xà La Sa** hương, hòa với Bạch Mật làm tám ngàn viên, một viên hương một lần ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy cho đến lúc hết Hương thời chúng Tây Nhạ ấy tìm kiếm, ban đầu thấy biến làm Mã Đầu, trải qua một lúc thì chuyển làm cái đầu của **Hạ Dã Hộ Lý Phộc** (Hayagrīva: Mã Đầu). Người trì tụng đột ngột hướng về Chúng ấy thì tất cả Tây Nhạ thấy đều bị diệt tan.

_ Lại có Pháp. Nếu bị khởi mọi loại tai nạn làm cho đất nước rối loạn, oán địch ở nước khác đi đến xâm lấn quấy nhiễu, khiến cho trăm họ (bách tính) chẳng yên, Đại Thân mưu phản, bệnh tật lan tràn, nguồn nước tuôn chảy chẳng điều hòa, mặt trời mặt trăng bị lệch mất độ.

Lúc tai nạn như vậy khởi dậy thời vị vua của đất nước (quốc vương) phải cải sửa thân tâm, tinh tiến thỉnh cầu **người Trì Minh** ở trước tượng **Đại Uy Nộ Vương** tác niệm tụng, dùng cỏ **Hoạt Lô** thấm bơ, sữa, Mật rồi làm Hộ Ma đủ mười vạn biến thì oán địch của nước ngoài liền tự bị giáng phục, đều quay trở về sửa trị đất nước, thông suốt Tâm Từ cùng hướng về Vương Tử, trăm Quan đều trung thành, Phi Hậu, Cung Nữ đều hướng về đức vua tỏ lòng tôn kính. Các hàng Rồng, Quỷ, Thần đều ủng hộ nước ấy, tuôn mưa thuận thời, quả trái thức ăn sung túc, người dân vui sướng.

_ Lại có Pháp. Nếu trong nhà gặp bệnh tật hiểm ác, trăm Quái tranh nhau khởi dậy, Quỷ Thần Tà Ma quấy phá. Nhà đó bị người ác ngang ngược tạo khẩu thiệt, dùng mưu mô hãm hại. Nhà thất đó: kẻ lớn, người nhỏ, bên nội, bên ngoại....chẳng hòa. Nên hướng trước tượng Mã Đầu, tác niệm tụng, đủ một vạn biến thì các việc ác thảy đều bị tiêu diệt.

_ Lại có Pháp. Nếu bị Vua Quan tịch thu sổ sách, thân bị giam trong nhà tù, bị cấm đoán chịu gông cùm xiềng xích. Nếu nghĩ nhớ đến Đại Uy Nộ Vương thì vị Quan tự ban ân tha cho trở về, bên trên từ cung vua đến nơi tù ngục bên dưới...người chẳng hành Pháp này chuyên chú thì không bao giờ có chuyện này.

_ Lại có Pháp. Trước tiên dùng Đại Mạch cho con bò ăn xong, lấy lúa trong phân, tấy cho khô, lau, quét giã, nấu chín như làm cháo sữa. Từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt ăn cháo sữa này cho đến ngày 13, mỗi lần ăn gia trì, còn dư sót thì để ở nơi sạch sẽ phụng biến **Sứ Giả của Mã Đầu Tôn**. Liền ngưng chẳng ăn, trước tượng Đại Thánh dùng hương xoa bôi xoa tô mặt đất, rải mọi loại hoa, đốt các hương tốt, mọi thức ăn uống... cúng dường xong rồi, lấy **Ca Tỳ Xà** Hương quét giã làm hạt vụn nhỏ hòa với nước làm viên, đủ tám ngàn viên, lấy cây **Ca Đà La** làm củi để nhóm lửa, lấy một viên hương một lần Chú một lần ném vào trong lửa thiêu đốt... như vậy cho đến khi hết tám ngàn viên, thì than ấy biến thành vàng **Tô Bả Na** (Suvarṇa), nặng khoảng trăm ngàn lượng.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn **Khiết Tha Chú** (tức phá diệt Chú của Ngoại Đạo), lấy chút máu trong thân của mình hòa với hạt cải trắng (bạch giới tử) làm tám ngàn viên.

Ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, nhin ăn một ngày lấy cây **Khư Đà La** nhóm lửa trong lò, lấy viên Bạch Giới Tử lúc trước, một lần Chú thì ném một viên vào trong lửa thiêu đốt...như vậy đến khi hết viên hạt cái, thì tất cả Chú thầy đều bị phá diệt hết.

Lại có Pháp. Chỉ tụng Chú, đi đến ở nơi khoáng dã (đồng trống vắng vẻ) với nơi có đồng cát cao thì thức ăn uống cần có, tự nhiên tuôn ra .

_ Lại có Pháp. Nếu người, vào ban đêm vướng lỗi chẳng trong sạch (bất tịnh). Lấy sợi chỉ màu trắng, trước tiên dùng Chú trên gia trì 108 biến, sau đó làm **sợi dây Thân Chú** (Chú Sách) một lần Chú một lần thắt gút, làm đủ 21 gút, liền đem cột eo lưng, tức chẳng bị rỉ mắt.

_ Lại có Pháp. Vào lúc Nhật Thực, Nguyệt Thực...lấy 1 lượng Ngưu Tô trong sạch đựng trong cái bình bát mới, liền cầm cái bát này ngửa nhìn mặt trời, mặt trăng... chú vào bơ trong cái bát cho đến khi Bơ nóng âm hoặc có khói lửa bốc ra...Ngay lúc ấy, liền uống bơ này. Uống bơ này xong thì tùy muốn đến nơi nào, chỉ cần khởi ý thì đến đó ngay.

Nếu người thường tụng Chú này, dù gặp tất cả sự đáng sợ cũng không hề sợ hãi, hết thầy chướng nạn đều được giải thoát.

_ Lại có Pháp. Nếu bị ung nhọt **Lộ Đà** với bị các rắc độc cắn, hoặc bị ung nhọt **Kiện Tỳ Tra Kê**... Bị các ung nhọt của nhóm này thì chú vào đất màu vàng đủ một ngàn lần rồi xoa trên ung nhọt liền được khởi bệnh. Tất cả Tâm sự hãi, chỉ niệm liền trừ diệt được.

_ Lại có Pháp. Nếu người chột gặp tất cả nạn về nước (Thủy nạn) chỉ cần Tâm niệm thì chẳng bị cuốn chìm.

Pháp như của nhóm như vậy chẳng có thể nói rộng, tùy ý liền thành tựu.

Nếu người làm Đại Mạn Trà La thì chẳng được hành dâm dục.

_ Tiếp theo, lại nói về **Pháp của tượng Hạ Dã Hộ Lý Phộc**. Lại thêm có Pháp vẽ tượng: Lấy Bạch Trập (Lụa trắng) tinh sạch chẳng được cắt xén, thỉnh một vị Hoạ sư tài giỏi, đừng mặc cả trả giá, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, cho thọ nhận tám Giới, ngày ngày như vậy, ở nơi thanh tịnh làm 1 cái THỦY ĐÀN rộng khoảng bốn khuỷu tay. Người trì tụng **hộ thân kết Giới** xong rồi cùng hộ thân cho Hoạ sư ấy. Ở trong Đàn, đốt mọi thứ hương, rải mọi loại hoa cúng dường rồi cầu xin.

Ở bên trong Đàn này, vẽ làm bức tượng Đại Uy Nộ Vương, gồm có bốn mặt đều phần nộ. Bốn cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó. Tóc trên đầu cực nhỏ dựng đứng như đám lửa mạnh. Trên đỉnh đầu của bốn mặt đều đội mũ Trời với đeo vòng tai, trên mũ Trời có vị Hóa Phật ngồi Kiết Già. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc, dưới cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu, sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như lửa của **Kiếp Tai**. Có tám cánh tay, hai tay trái phải kết **Căn Bản Mã Khẩu Mật Ấn**, một tay bên phải cầm cây kiếm bén nhọn, một tay bên trái cầm cây bồng Kim Cương, một tay bên phải cầm cây búa Kim Cương, một tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, một tay bên phải làm thế Thí Vô Úy, một tay bên trái cầm Tràng hạt. Ngồi yên ở bàn đá báu trên đài hoa sen xanh, bàn núi đá ấy có màu đỏ vàng xanh. Trên mỗi cổ tay của tám cánh tay đều đeo vòng xuyên. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói.

Làm Tượng này, bắt đầu ra công từ ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt. Ăn đại mạch, sữa, cháo nhừ...sau đó ngày 13, ngày 14, ngày 15... ba ngày ba đêm không được ăn, cắt đứt nói năng niệm tụng. Lấy **Sa Ca Tỳ Già** hương, **Càn Đà Na Cú Lợi** hoa, chú vào hai thứ này, một lần chú một lần ném ngay trên khuôn mặt lúc trước, đến tám ngàn biến, thì trong miệng của khuôn mặt ấy phóng ra ánh sáng, ánh sáng ấy vây chung quanh thân của Hành Giả rồi quay trở lại đi vào miệng Tượng. Ở trong cái miệng ấy tuôn ra viên ngọc Như Ý, liền nên lấy. Lấy viên ngọc này xong, liền được sống thọ mười bốn ngàn tuổi, tìm được bảy báu Chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về nước **An Lạc** (Sukhavatī), sinh từ bên dưới bàn chân của Mã Đầu Tôn.

_ Lại có Pháp. Nên đi khát thực, đại mạch, sữa, cháo nhừ tinh khiết, tác niệm tụng đủ bảy lạc xoa biến.

Một lạc xoa biến thời Tỳ Na Dạ Ca liền bị cột trời

Hai lạc xoa biến thì thành tựu Chú Pháp

Ba lạc xoa biến liền được thành tựu Pháp Thuốc: An Thiện Na, Ma Na Xí La. Ba ngày ba đêm chẳng ăn, tác Pháp. Tay nắm thuốc ấy, lúc chính thức chú vào thuốc thời trong thuốc hiện ra ba loại tướng liền biết pháp thành tựu. Nói na tướng là: nóng ẩm, bốc khói, bốc lửa, liền được thành tựu **An Đà La Đà Na**, bay lên hư không mà đi. Tức được thành tựu **Trì Chú Tiên Nhân**, tự tại được vào cung A Tu La.

Bốn lạc xoa biến thì rời mặt đất khoảng bốn ngón tay mà đi tự tại

Năm lạc xoa biến liền được tùy ý bay trên hư không mà đi

Sáu lạc xoa biến liền được sống thọ một ngàn tuổi, tức giữ được thân đời này đi đến cõi nước của chư Phật ở mười phương. Người Trì Minh thành tựu Chú Tiên, tùy theo chỗ đã làm ấy nhậm vận đều thành tựu. Tất cả người được kêu gọi đều đến ngay.

Bảy lạc xoa biến thì Hành Giả liền được đầu tóc biến làm xoắn ốc, thành tựu tùy theo điều đã tu ấy, ứng niệm liền đến, gần gũi thừa sự Đại Uy Nộ Vương, liền biết sự sống chết của tất cả chúng sinh trong ba đời. Ngay đời này, người ấy liền được thành tựu.

_ Nếu có **Sa Môn** (Śramaṇa) hoặc **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), các kẻ trai lành, người nữ thiện...có ý muốn thọ trì pháp của Đại Uy Nộ Vương thì dựa theo điều trước, nên làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay, nên tìm kiếm Thắng Địa, nơi thanh tịnh, quét dọn rưới vẩy cho sạch sẽ. Lại dùng nước thơm, phân bò, bùn đất làm nền. Treo mọi loại phan lọng đủ màu (tạp sắc), chuông báu, phong linh, gương với các thứ vàng, bạc...mọi thứ xen kẽ nhau để tô điểm Đạo Trường.

Trong Đạo Trường lập cái **Đàn Ngũ Sắc** rộng khoảng bốn khuỷu tay. Trước tiên, bên dưới là màu trắng, tiếp đến màu vàng, tiếp đến màu đỏ, tiếp đến màu xanh, tiếp đến màu đen rồi làm bốn cửa.

Chính giữa Đàn ấy làm một toà hoa sen đặt bày tượng Mã Đầu Tôn

Ngay chính cửa Đông làm 2 toà hoa sen đặt hai vị Đồng Tử **Ba La Đa Ma**, **Ba La Già Na**

Ngay chính cửa Bắc làm hai toà hoa sen đặt hai vị Đồng Tử: **Nhất Kế La Sát**, **A Ba La Đề**.

Bên ngoài phương Nam của Đàn, đặt mọi thứ cúng dường còn lại, không có toà hoa, làm tám vị Đại Long Vương. Tám vị Đại Long Vương này chỉ dùng Thuế Mễ (lúa tô), cháo sữa, cháo nhừ cúng dường... dùng mọi loại cúng dường còn lại cũng được. Đốt 45 ngọn đèn, kêu gọi tám vị Long Vương.

Gần sát cửa Tây của Đàn ấy, như bên cạnh phía Nam đặt một cái lò lửa.

Dùng mè, lúa gạo, hoa...bơ, mật hòa với nhau xong tụng **Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn** gia trì vào vật đã hòa cùng lúc trước một biển. Chứ xong ném vào trong lửa thiêu đốt, mỗi mỗi như vậy cho đến lúc đủ 1008 biển xong, một ngày một đêm chẳng ăn. Nếu chẳng nhịn đói được thì chỉ được ăn bơ. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào trong Đạo Trường rồi làm cúng dường.

Hoặc 7 ngày hoặc 14 ngày hoặc 21 ngày hoặc 35 ngày hoặc 49 ngày hoặc 90 ngày. Hoặc 6 thời, hoặc 4 thời, hoặc 3 thời, hoặc 2 thời, hoặc 1 thời

Như trên Hộ Ma, làm Niệm Tụng dừng giới hạn biển số, tức hay ra công, mau đắc được năm loại việc thành tựu là: Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính ái, Câu Triệu. Hết thấy sự hy vọng về quả báo thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian thấy đều thành tựu.

_ Trong Bản Giáo đã chẳng nói Pháp thành tựu thì dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước Tượng này mà làm, đều được thành tựu.

Ta lại ở trong Pháp của tất cả các Tôn đều có linh nghiệm lớn, thường ghi nhớ Đại Uy Nộ Vương, cho nên diệt vô lượng tội, được vô lượng Phước, sau khi chết được sinh về nước An Lạc, từ hông bên phải của Mã Đầu Tôn mà sinh ra.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn Luạn Nghị, nên làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay như trước rồi cúng dường, sẽ được Thắng Thượng, chẳng bị nạn khác với nạn bệnh tật. Làm Đàn này xong thì không có bệnh tật nào không chữa khỏi.

_ Nếu bị thuốc độc, hay bị loài trùng, cạp... cắn, nên tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước thì không có gì không chữa khỏi.

Dùng hạt của **Tô Mộc Khư** quết giã thành hạt vụn cực nhỏ, dùng nước cốt của **Lạc** hòa Pháp **Hoà Xiểu** (hoà các mảnh vụn của thức ăn khô), dùng **Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn** 21 biển gia trì rồi cho người bệnh đó uống vào lúc bụng trống rỗng. Uống vào bên trong thì hết thấy tất cả Trùng độc đều nôn ra hết.

_ Vì tất cả bệnh não nên Ta làm **Y Vương** để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xa xưa đó là Bản Nguyên **Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu** sâu nặng của Ta, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyên chú hơn hẳn các Tôn. Do **Đại Từ** (Mahā-maitra) cho nên chẳng dính sinh tử, do **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) cho nên chẳng trụ **Niết Bàn** (Nirvāṇa). Thường trụ trong các cảnh giới vô minh, chặt đứt hết mọi loại các nẻo ác, diệt hết khổ **sinh, già, bệnh, chết** của loài sinh theo bốn cách (trúng, thai, ẩm ướt, biến hoá) trong sáu đường. Lại hay ăn nuốt diệt sạch hết, chọn việc gần nhất để dạy bảo như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến việc khác. Do sức của Bản Nguyên này cho nên ở cõi nước trong mười phương, không có chỗ nào mà không hiện thân.

Bậc Du Già khởi sâu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), mỗi ngày tụng 108 biển thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy, ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Bhagavam:Đức Thế Tôn), trải qua hai đời há chẳng thành Bồ Đề sao?

Người nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị đọa vào ba đường ác, quyết định vãng sinh về các cõi nước Phật.

Khi được **Uy Nộ Tôn** này gia trì. Giả sử có các người ác, Ma ác, cầm thú ác, cho đến yểm my, cổ thuật, Si My, Vong Lượng, Quỷ Thần ác.... khởi Tâm ác muốn nã hại Hành Nhân, xa gần hướng đến trú xứ của Hành Nhân, tức trong đường đi, tự bị giết hại.

Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chướng ngại. Lại thường gia trì các người Trì Minh, khiến cho Tâm Bồ Đề chẳng bị thoái chuyển.

_ Lại nói về **Sứ Giả**, Pháp **Tượng của bốn vị Đại Đồng Tử**. Bốn vị Đại Đồng Tử này, từng cặp một **đồng Thể** không sai khác. Hình ấy rất bạo ác, to lớn, có sức lực mạnh mẽ, thân sắc màu xanh đỏ, tóc tơ chia rã hai bên phải trái, mỗi một thân đều khoác áo **cà sa** màu đỏ, phủ phía trước, phía sau, eo, lưng. Lấy da cạp quần quanh háng dùng làm Đao, trên hai cô tay đều có vòng xuyên báu.

Chỉ có **Ba La Đa Ma** (Pradāna): hai tay cầm một cây mâu nhọn bén.

Ba La Già Na (Prajāna): hai tay cầm cây búa

Nhất Kế La Sát (Eka-jaṭi-rākṣasa): tay phải cầm cây bông Kim Cương, tay trái cầm dây lưới

A Ba La Đề (Aprati): tay phải cầm cây kiếm bén, tay trái cầm Bạt Chiết La (Vajra)

Bốn vị Đại Sứ Giả Vương này đều có Uy Đức tự tại, đều thủ hộ **Uy Nộ Vương**, đều quỳ ngồi trên tảng đá **Sắt Khảnh**, toàn thân đều rực lửa lớn mạnh rực rỡ chiếu soi như ánh sáng mặt trời chiếu sáng, hình đại bạo ác hay giáng phục các Ngoại Đạo với Thiên Ma. Đẹp yên các hàng Dạ Xoa ác, Quỷ Thần ác....thầy đều khiến cho quy y Phật Pháp.

Do nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương cho nên bốn vị Đại Đồng Tử thường đi theo Thủ Hộ, chẳng xa lìa, ở sát cạnh như *Thân*, *Cánh* chẳng lìa nhau, như giữ gìn trông mắt, như hộ giữ thân mệnh của mình. Vì Thủ Hộ Sứ Giả cho nên liền hay thông đạt việc của baddhā

Nếu có người chưa tụng Chân Ngôn, vừa mới nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương, hai vị Sứ Giả Thủ Hộ thì người trì tụng Chân Ngôn được bốn vị Đại Đồng Tử ngày đêm thủ hộ chẳng lìa, luôn ở sát bên cạnh.

_ Lại sẽ nói Pháp **Tượng của tám vị Đại Long Vương**. Tám vị Đại Long Vương này đồng Thể không sai khác: Đầu rỗng, thân rắn, toàn thân đều có lửa nóng bức. Nếu bị lôi điện, sét đánh; khi tuôn mưa đá lớn, mưa lớn thời nên kêu gọi danh hiệu của tám vị Đại Long Vương sẽ hay chế chỉ (chặn đứng) các lôi điện, liền được tiêu tan.

Nếu lại Đại Địa đều bị chấn động, sụt lở...phá nát núi, sông, đá, tường vách. Gió bạo ác thổi đến, các cây lớn bị bẻ gãy. Lúc các nạn ác như vậy khởi dậy thời các chúng sinh sợ hãi chẳng yên...nên kêu gọi danh hiệu của tám vị Đại Long Vương, ắt hay chặn đứng các nạn động đất và gió ác, ngũ Cốc sung túc dư thừa, *vạn Hộ* (vạn tính) an vui, tùy thuận mưa gió thời tiết, đất nước an ổn, không có tai nạn....huông chi trên thân hành giả lại bị các tai nạn, thì không bao giờ có chuyện này. các Ma chẳng có dịp thuận tiện hãm hại, mau chứng được Đại Bồ Đề, chẳng bao lâu sẽ thành Phật.

_ Đã nói xong Pháp Môn **Sứ Giả** của Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương.

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
QUYỀN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh một Bộ gồm hai quyển xong vào ngày 20/05/2013

*) Bản Phạn ghi nhận bài **Mã Đầu Quán Tự Tại Đà La Ni** là:

Avalokiteśvarahayagrīvadhāraṇī

namo ratnatrayāya /
nama āryāvalokiteśvarāya bodhisattvāya mahāsattvāya mahākāruṇikāya /
namaḥ sarvasattvavyasanaghātine /
namaḥ sarvasattvavyasanāvahāriṇe /
namaḥ sarvasattvabhayottāraṇāya /
namaḥ sarvabhavapraśamanakarāya /
namaḥ sarvasattvabodhicikitsaṃkarāya /
namaḥ sarvabandhanacchedanaparāya /
namaḥ sarvaduḥkhapramokṣaṇakarāya /
namaḥ sarvāndhakāraavidhamanakarāya /
namaḥ sarvavidyārājavaśaprāptaye mahāyogayogīśvarāya /
tasmai namaskṛtvā idamāryāvalokiteśvaramukhodgīrṇam /
ṛṣividādādevanāgayakṣarākṣasaśakrabrahmalokapālaviṣṇumaheśvaranārāya
naskandakuberāsarendramātrgaṇa namaskṛtaṃ vajrakṣuramahīyaṃ
hayagrīvabrahmaparamahṛdayamāvartayiṣyāmi /
aprimeyārthasādhakam asahyaṃ sarvabhūtānāṃ sarvaviḥnavināśakam /
amoghaṃ sarvakarmaṇāṃ viśāṇāñca vināyanam /
tadyathā om tarula tarula vitarula vitarula sarvaviṣaghātaka
sarvabhūtavidrāvaka jvalitānalavisphuliṅgāṭṭahāsa kesarātopāpravitaḥkāya
vajrakṣuranirgatita calitavasudhātala bajrodaśvasata
hāsitarutakṣatipraśamanakara paraduṣṭaviḥgnān saṃbhakṣaṇakara
svavidyopadeśakara paramaśāntikara buddha buddha bodhayāmiti /
bhagavan hayagrīva sarvavidyāhṛdayamāvartayiṣyāmi /
khāda khāda mahāraudramantreṇa /
rakṣa rakṣa ātmasvahitān mantreṇa /
sidhya sidhya sarvakarmasu me siddhe dehi dehi /
āveśa āveśa praveśa praveśa sarvagraheṣu apratihata /
dhuna dhuna vidhuna vidhuna matha matha pramatha pramatha
sarvavaropagrama /
kṛtakakhordo /
durlaṅghita mūṣika /
viṣakara viṣadramṣṭra viṣacūrṇayo abhicāraviṣakaraṇa /
sidhya añjana cakṣurmohana /
cittavikṣobhaṇakara /
nityāparapreṣaṇa trāsaya trāsaya mahābodhisattva ṛddhadamṣṭraṇena
sarvabhayebhyaḥ sattvānāṃ rakṣa rakṣa /
mama buddhadharmasaṃghānujñātaṃ me karma śīghraṃ kuru kuru phaṭ /
hayagrīvāya phaṭ /
bajrakṣurāya phaṭ /
vajradamṣṭrotkaṭabhayabhairavāya phaṭ /
paramantraṇanāśanakarāya phaṭ /

paraduṣṭavighnān saṃbhakṣaṇakarāya phaṭ /
sarvagrahotsādanakarāya phaṭ /
sarvagraheṣu apratihātāya phaṭ /
pāṭalamukhāya phaṭ /
ye kecit mama ahiteṣiṇaḥ kāye kramanti mantrayaṇa yamanti juhvānati
kākhordam kurvanti /
tena sarveṇābhimukhena vākrīhāya phaṭ /
namaḥ sarvaduṣṭagrahotsādanāya hayagrīvāya sidhyantu mantrapadaiḥ
svāhā /
om amitodbhavāya huṃ phaṭ phaṭ svāhā /
om namo hayāya svāhā /
om namo viśvamūrtaye svāhā /
namaḥ sarvasattvānāṃ sidhyantu mantrapadāya svāhā //

MÃ ĐẦU QUÁN ÂM TÂM ĐÀ LA NI

Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

नमो रत्नत्रयया

NAMO RATNA-TRAYĀYA

नमो ऋष्यवलोकितेश्वरय बुद्धस्य बुद्धस्य मुक्तस्य बुद्धस्य मुक्तस्य महा-

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA _ MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

वृक्षे नमस्कृत्व इदं ऋष्यवलोकितेश्वर

EBHYO NAMASKṚTVĀ IDAM ĀRYA-AVALOKITEŚVARA

मुख उगण्डाम् हयग्रिवा-हृदय मवन्तम् यिस्यामि

MUKHA UṄGIṄḌAM HAYAGRĪVA-HṚDAYA MAVANTAM YISYĀMI

वृक्षे मुक्तवज्र

EHYEHI MAHĀ-VAJRA

वज्र वज्रनाखा

VAJRA VAJRA NAKHA

वज्र रोम

VAJRĀ ROMA

वज्र केश

VAJRA KEŚA

वज्र खुरा खुरा

VAJRA KHURA KHURA

वज्र दाम्श्र

VAJRA DAMṢṬRA

हान २

HANA HANA

दाहा २

DAHA DAHA

पाका २

PACA PACA

ग्रहणा २

GRHṆA GRHṆA

बन्धा २

BANDHA BANDHA

रङ्गा २

RAṄGA RAṄGA

हासा २

HASA HASA

जाला २

JALA JALA

जहात्रा २

JHAṬRA JHAṬRA

३५२
 DHUNA DHUNA
 ॐ ३५२
 VIDHUNA VIDHUNA
 ३५२
 MATHĀ MATHĀ
 ॐ ३५२
 KAMMA KAMMA
 ॐ ३५२
 KAPHA KAPHA
 ॐ ३५२
 SARVA DEVĀM
 ॐ ३५२
 SARVA NĀGĀM
 ॐ ३५२
 SARVA YAKṢĀM
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 SARVA VIHĪHETHAKĀM
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 SARVA VIṢĀM PRAVIṢĀ
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 HAYAGRĪVA VIṢA PRIYA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 PRAJVALA PRAJVALA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 ĀVIṢĀ ĀVIṢĀ
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 VIṢĀ VAJRA KHURA MAVILAM
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 BUDDHA DHARMA SAMGHA VACANAM ANUSMARA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 JATIM ANUSMARA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 HRDAYAM ANUSMARA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 VIKĪRA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 GARJA GARJA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 NADĀM NADĀM
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 MADA GUCI GUCI VINI
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 HANA HANA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 HŪM HŪM

ॐ ॐ
PHAT PHAT
ॐ
SVĀHĀ

Đại Sư ngự bút dùng **Long Tãng Đô Bản** để ghi chép
Ngày sau dùng **Tãng Chính ngự thủ tích bản** của chùa Bát Nhã. Khi so sánh
dùng **phó bản** của họ Chu

03/6/1998

HÀ GIA YẾT LỢI BÀ TƯỢNG PHÁP

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Lại nữa, lấy một tấm vải lụa trắng sạch chẳng được cắt xén, thỉnh một vị Họa Sư tài giỏi, dùng bàn chuyện trả giá. Lấy nước nóng thơm tắm rửa, mặc áo mới sạch, cho thọ tám Giới. Mỗi ngày như vậy ở nơi thanh tịnh làm một cái Thủy Đàn rộng khoảng 4 khuỷu tay (Pháp về **Thủy Đàn** như Bộ khác nói). Chú Sư hộ Thân, **kết Giới** (Sīmā-bandha) xong. Ở trong Đàn ấy đốt mọi thứ hương, rải mọi thứ hoa cúng dường xong.

Ở bên trong Đàn này vẽ làm Đức Bồ Tát có thân dài khoảng một trách tay của Đức Phật (dài ngắn chính đúng nên dùng một khuỷu tay của người), tổng cộng có 4 khuôn mặt.

Mặt chính giữa là mặt Bồ Tát rất đoan chính, dung mạo từ bi, nhan sắc màu trắng đỏ, tóc thuần màu xanh.

Một mặt bên trái là mặt sân nộ màu đen, lông nanh chó, tóc cực nhỏ dựng như màu lửa mạnh.

Một mặt bên phải làm dung mạo đại tiểu (cười to) màu trắng đỏ đoan chính như mặt Bồ Tát, đầu tóc thuần màu xanh.

Trên đầu của 3 khuôn mặt này đều đội mũ trời (Thiên Quan) và đeo vòng tai. Trên mũ có một vị **Hóa Phật** ngồi Kiết Già.

Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc đang ngậm miệng.

Dưới cổ Bồ Tát đeo chuỗi Anh Lạc quý báu. Sau cổ và sau lưng có hào quang tròn với nhiều tầng màu sắc. Tay trái: co cánh tay để trước vú cầm hoa sen hồng, hoa sen đó ngang bằng với cái đầu của Bồ Tát đều hướng về bắp tay trái. Trên đài hoa ấy làm một vị Hóa Phật mặc áo cà sa ngồi Kiết Già, sau cổ, sau lưng có ánh hào quang.

Bồ Tát ngửa lòng bàn tay phải, duỗi 5 ngón và co ngang bằng khuỷu tay, bàn tay ấy nâng viên ngọc **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi: Ngọc Như Ý), viên ngọc ấy tròn tựa như làm màu trắng, chung quanh viên ngọc này có ánh lửa sáng màu đỏ bao vây, ngay bên dưới viên ngọc ở tay phải tuôn mưa các loại báu vật.

Trên bắp tay trái khoác **Hệ-gia ca la giả ma** (Vyāghra-camara: Da cọp) như khoác **Kỳ Chi** (Tức **Tăng Kỳ Chi Điều**), kết đeo ngay bên dưới nách, liền kéo lan da cọp ra đến cái háng. Ngoài ra vòng xuyên đeo cánh tay, áo khoác ngoài (Thiên y), quần đều như Pháp vẽ Bồ Tát của nơi khác.

Đặt Bồ Tát đứng thẳng thân trên hoa sen hồng. Trên hư không treo dù lọng báu để che đầu Bồ Tát đồng thời vẽ đủ các thứ âm nhạc của cõi Trời. Ở hai bên, trên không trung vẽ **Tu Đà Hội Thiên** đang nhảy múa cúng dường.

Lúc vẽ Tượng này thì dùng chất nước thơm mà vẽ, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Lại dùng **Tô Mộc Khư Tử** (Đường nói là **Vân Đài**: Loại cây nhỏ có nhựa thơm) quét giã thành mảnh vụn thật nhỏ để dùng làm nước cốt của Lạc (Lạc tráp) và hòa như Pháp **Hoà Xiểu** (hòa các mảnh vụn của thức ăn khô). Dùng **Hà Gia Yết Lợi Bà Tâm Chú**, chú 21 biến xong, khiến người bệnh kia để bụng trống (không ăn) uống vào, ắt hết thầy tất cả trùng độc có trong bụng thầy đều nôn ra .

_ Lại có Pháp vẽ làm Tượng. Lấy cái bình mới làm bằng sành sứ tạp, chưa từng dùng, rồi nhuộm làm màu xanh. Trên bình sành sứ ấy vẽ làm bức tượng **Hà Gia Yết**

Lợi Bà Quán Thế Âm (Hayagrīva-avalokiteśvara: Mã Đầu Quán Tự Tại) với thân tượng ấy cao một trách tay của Như Lai (bằng một khuỷ tay của con người), vẽ làm bốn khuôn mặt vui vẻ.

Một mặt bên trái vẽ màu đen, tròng mắt màu xanh lục, ló nanh chó lên trên.

Một mặt bên phải vẽ làm màu đỏ, gọi là **Khiết Chú Điện**.

Mặt chính giữa làm mặt Bồ Tát rất đoan chính, vẽ làm màu trắng.

Trên hư không cách lia đầu tượng, vẽ làm khuôn mặt màu xanh, há miệng phun ra viên ngọc báu.

Trên bốn cái đầu ấy đều đội mào báu, trên mào báu ấy đều có vị Hóa Phật ngồi.

Bồ Tát: Tay trái cầm hoa sen, co khuỷ tay hướng nâng ngay trước bấp tay. Tay phải rũ xuống duỗi 5 ngón là tay Thí Vô Úy, trên 2 cổ tay đều làm vòng xuyên báu.

Dưới cổ Tượng ấy, đeo chuỗi Anh Lạc báu. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói về Pháp trang nghiêm thân Quán Thế Âm. Tượng đó đứng trên hoa sen báu.

Làm Tượng này xong. Từ ngày mùng mười của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) bắt đầu ăn Đại Mạch, sữa, cho như. Sau đó vào ngày 13, 14, 15, ba ngày ba đêm không ăn. Lấy hương **Sa Ca Tỷ Già** và hoa **Càn Đa Na Cú Lợi** rồi chú vào 2 thứ này, một lần đọc chú một lần ném ngay trên khuôn mặt lúc trước, cho đến 8000 lần. Trong miệng của mặt ấy phóng ra ánh sáng lớn vây quanh Chú Sư rồi quay lại nhập vào miệng tượng. Ở trong miệng Tượng ấy tuôn ra viên ngọc Như Ý. Chú Sư liền nhận lấy viên ngọc ấy xong sẽ sống lâu đến 14000 tuổi, được 7 báu của Chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về cõi nước **An Lạc** (Sukha-vati) và ngồi dưới bàn chân của Đức Quán Thế Âm.

Lại có một Pháp: nên đi xin thức ăn. Ăn đại mạch, sữa, cháo như rồi tụng bảy vạn biến.

Vạn biến thứ nhất thì **Tỳ Na Dạ Ca** liền bị cột trời

Vạn biến thứ hai thì thành tựu Chú Pháp

Vạn biến thứ ba, liền được thành tựu Pháp thuốc **An Thiện Na, Ma Na Xí La**. Ba ngày ba đêm chẳng được ăn mà chỉ tác Pháp. Tay cầm thuốc ấy, ngay lúc chú vào thuốc thì trong thuốc ấy hiện ra 3 loại tướng liền biết thuốc thành. Ba tướng là : hơi ấm, khói, lửa...liền được thành tựu **An Đà La Đà Na**, nhảy lên hư không mà đi, được thành tựu **Trì Chú Tiên Nhân**, tự tại được vào **cung A Tu La**.

Vạn biến thứ tư, sẽ cách lia mặt đất 4 ngón tay mà đi tự tại

Vạn biến thứ năm, liền được tùy ý nhảy lên hư không mà đi

Vạn biến thứ sáu, liền được sống đến ngàn tuổi. Chú Sư thành tựu **Chú Tiên Nhân**, tùy theo mọi việc mà mình đảm nhận, đều được thành tựu. Tất cả ai được hô hoán (kêu gọi, thỉnh triệu) đều đi đến.

Vạn biến thứ bảy thì tóc trên đầu của Chú Sư sẽ biến làm thành tựu tóc xoắn ốc. Tùy theo chỗ tu sẽ ứng niệm liền đến, gần gũi thừa sự Đức Quán Thế Âm, liền biết tất cả chúng sinh trong ba đời chết nơi này sinh nơi kia như thế nào, liền được thành tựu.

Lại có Pháp: muốn đánh **Tây Nhạ Giả** (Tejāya: Uy quang đấng). Ở trước tượng Hà Gia Yết Lợi Bà, nhịn ăn 3 ngày 3 đêm, mài hương trên Đàn, đem mọi thứ hương hoa, thức ăn uống, sữa, cháo, quả trái ... trong sạch, mọi thứ cúng dường. Quét già hương **Sa Xà La Sa**, dùng Bạch Mật hòa làm 8.000 viên, rồi chú vào mỗi 1 viên 1 biến, xong ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy cho đến khi hết hương thì Chúng **Tây Nhạ Giả** ấy tìm thấy. Thoạt tiên chúng nhìn thấy cái đầu ngựa thì khinh chê, liền

chuyển làm cái đầu của **Hà Gia Yết Lý Bà**. Chú Sư đột ngột dâng lên, hướng về Chúng ấy thì tất cả Chúng **Tây Nhạ Giả** thấy đều tan mất.

_ Lại có Pháp: Trước tiên dùng Đại mạch cho con bò ăn (ngưu khiết) xong. Lấy lúa tẻ trong phân rửa sạch rồi chần thành quết giã rồi chung nấu làm cháo sữa. Từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, ăn cháo sữa này cho đến ngày 13 thì chấm dứt chẳng ăn. Ở trước tượng **Hà Gia Yết Lợi Bà** dùng hương bột xoa tô mặt đất, rải mọi thứ hoa, thiêu đốt các hương tốt, đem mọi thức ăn uống cúng dường xong rồi, lấy hương **Ca Tỷ Xà** quết giã làm thành hạt bụi nhỏ, hòa lấy nước làm thành 8.000 viên. Lấy gỗ cây **Ca Địa La** làm củ nhóm lửa, mỗi lần chú vào một viên hương (hương hoàn) thì một lần ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy cho hết 8.000 viên. Khi hết hương hoàn rồi thì than củi biến thành vàng **Tô Bạt Na** (Suvarna: vàng ròng) có màu vàng, nặng đến trăm ngàn lượng.

_ Lại có Pháp: Nếu muốn **Khiết Tha Chú** (tức phá diệt Chú của Ngoại Đạo) thì lấy chút máu trong thân của mình hòa với hạt cải trắng làm thành 8.000 viên. Vào ngày 14 của kỳ Hắc nguyệt (15 ngày cuối của tháng) nhịn ăn một ngày, lấy gỗ **Khur Đà La** đem nhóm lửa trong lò. Lấy viên hạt cải trắng lúc trước, cứ một lần chú vào một viên thì một lần ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy cho đến hết viên hạt cải, thời tất cả các Chú thấy đều **khiết** (phá diệt) được hết (**Khiết** là ngôn ngữ của nước ngoài, tức đồng với lời dạy **phá diệt** của Đại Đường. **Tha** là Ngoại Đạo)

_ Lại có Pháp : Chỉ tụng Chú, đi đến ở nơi khoáng dã (đồng trống vắng vẻ) với nơi có đồng cát cao thì thức ăn uống cần có, tự nhiên tuôn ra .

_ Lại có Pháp: Vào lúc **Nhật Nguyệt Thực** lấy một lạng **Ngưu Tô** sạch đựng đầy trong bình bát sành sứ mới. Liền cầm cái bát này ngửa nhìn mặt trời mặt trăng rồi chú vào **bơ** (tô) trong bát cho đến khi **bơ** nóng lên, hoặc hiện ra tướng khói tướng lửa. Ngay lúc đó liền uống bơ này vào. Hết bơ rồi, tùy muốn đến nơi nào chỉ khởi ý thì đến đó ngay.

Nếu thường tụng Chú này thì ở tất cả nơi đáng sợ đều không có sợ hãi. Hết thấy chướng nạn thấy đều được giải thoát.

_ Lại có Pháp : Nếu bị trúng nhọt **Lộ đà** (người bị nhọt này thấy đều bị chết) với bị các loài rắn độc cắn (người nhìn thấy con rắn này liền bị chết) hoặc bị trúng nhọt **Kiện Tỳ Tra Kê**. Khi bị các loại nhọt này thì chú vào đất bùn màu vàng đủ một ngàn biến rồi xoa lên trên nhọt ấy, liền được trừ khỏi. Tất cả tâm niệm sợ hãi liền được trừ bỏ.

_ Lại có Pháp : Nếu có người đột nhiên gặp nạn sông nước (thủy nạn) hãy Tâm ghi nhớ liền chẳng bị chìm đắm.

Pháp của nhóm như vậy, chẳng thể rộng nói, chỉ tùy theo ý liền thành.

Nếu người làm **Đại Man Trà La** thì chẳng được hành dâm dục

_ **Hạ Gia Yết Lợi Bà Liệu Bệnh Ân**. (Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, dựng 2 ngón trở dính đầu nhau, co 2 ngón cái rồi co 2 ngón trở nắm gốc móng 2 ngón cái sao cho 2 móng tay của ngón trở dính lưng nhau).

HÀ GIA YẾT LỢI BÀ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT THỌ PHÁP ĐÀN

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nếu có **Sa Môn** (Śramaṇa) hoặc **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), các kẻ trai lành, người nữ thiện... ưa muốn thọ trì Pháp của Bồ Tát thì nên làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay. Nên tìm kiếm **Thắng Địa**, nơi chốn thanh tịnh, lau rửa cho sạch sẽ. Dùng nước thơm, phân bò xoa đất. Treo mọi phan lọng đủ màu, chuông báu, vật trang sức bằng ngọc, gương soi cùng với đủ loại vàng bạc xếp xen kẽ để trang nghiêm Đạo Trường.

Trong Đạo Trường ấy lập một cái Đàn ngũ sắc rộng 4 khuỷu tay. Trước tiên, bên dưới màu trắng, tiếp theo thứ tự là màu vàng, màu đỏ, màu đen mà làm 4 cái cửa.

Chính giữa Đàn làm một tòa sen và an bày tượng **Hà Gia Yết Lợi Bà Quán Thế Âm** (Hayagrīva-avalokiteśvara).

Cửa Đông làm một tòa hoa và đặt tượng **Thập Nhất Diện Bồ Tát** (Eka-daśa-mukha-avalokiteśvara).

Cửa Bắc làm một tòa hoa sen và đặt tượng **Bát Tý Quán Thế Âm** (Aṣṭa-bhūjaya-avalokiteśvara).

Cửa Nam đặt 8 vị **Long Vương** (Nāga-rāja) là: **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja), **Bà Sách Nan Long Vương** (Vāsuki-nāga-rāja), **Đức Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka-nāga-rāja), **Yết Cố Tra Long Vương** (karkoṭaka-nāga-rāja), **Bát Ma Long Vương** (Padma-nāga-rāja), **Ma Ha Bát Ma Long Vương** (Mahā-padma-nāga-rāja), **Thương Khư Bà La Long Vương** (Śaṅkha-pāla-nāga-rāja), **Cưu Lợi Ca Long Vương** (Kulika-nāga-rāja), [8 vị Rồng chỉ cúng gạo tẻ, sữa, cháo nhừ, ngoài ra dùng mọi thứ cúng dường cũng được]. Đốt 45 ngọn đèn. Trước tiên kêu gọi 8 vị Long Vương (Dùng **Hà Gia Yết Lợi Bà Thân Ấn**, đưa qua lại)

“**Ấn, xà gia (1) tỳ xà gia (2) A sắt-tra na già la xà gia (3) A la xiển đô (4) sa ha**”

ॐ ऋय विरय मृष्ट गगि रयव्यं यं सु मृन

☞ OM _ JAYA VIJAYA AṢṬA-NĀGA-RĀJĀYA ALAYAMTU _ SVĀHĀ

_ Phía Nam gần cửa Tây của Đàn đặt một lò lửa (Dùng mè, lúa đậu, hoa... tồ, mật hòa chung. Tụng **Tâm Chú** rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, cho đủ một ngàn biến)

_ Tiếp theo, thỉnh **Trung Tâm Hà Gia Yết Lợi Bà Bồ Tát**

_ Tiếp theo, thỉnh **Bát Tý Quán Âm** (Dùng Thân Ấn, đưa qua lại)

“**Ấn (1) Dạ thể dạ triếp đảm (2) sa ha**”

ॐ मृय यं सु मृन

☞ OM _ AṢṬĀYA BHŪJAM _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo dùng **Hoa Tòa Ấn** đưa qua lại thỉnh **Thập Nhất Diện Bồ Tát** xong. Rải mọi loại hoa, thiêu đốt các thứ hương thơm nổi tiếng như: Trầm Thủy, Huân Lục, Chiên Đàn ...để cúng dường.

ॐ अमृत उद्भव हूं नमः शिवाय

☞ OM _ AMṚTA UDBHAVA HŪM PHAṬ_ SVĀHĀ

_ Tiếp, **Đầu Ấn** (2 tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền, dựng 2 ngón trở dính đầu nhau, co đều lòng của 2 ngón cái, để đầu ngón út thành mũi nhọn)

“**Đá diệt tha (1) Chước ca la lệ bố (2) Chước ca la khát xoa lệ bố (3) Chước ca la bả đàm ma xoa lợi bố (4) A mô già tả (5: xưng tên người ấy) Thủy la chỉ-la (6) Bả la xá vông già xa đồ (7) sa ha (8: Chỗ khác đều như thế)**”

_ Tiếp **Đỉnh Ấn** (Dựa theo Đầu Ấn, chỉ dựng 2 ngón trở dính nhau, đặt riêng 2 ngón giữa ở phía trước ngón trở sao cho đầu ngón dính nhau)

“**Ấn (1) Thất lợi la lợi chí (2) Ô hồng phán (3) sa ha**”

ॐ शिवाय नमः शिवाय

☞ OM_ ŚARIRA ARCI HŪM PHAṬ_ SVĀHĀ

_ Tiếp, **Khẩu Ấn** (Hai tay cài chéo các ngón út, vô danh bên trong. Để 2 ngón giữa dính đầu ngón. Kèm dựng 2 ngón cái, đem ngón trở phải vịn đầu ngón cái phải, dựng ngón trở trái hơi cong bên cạnh ngón giữa)

“**Ấn (1) cốt (? Thê) lỗ lô (2) cư u lô đà na (3) ô hồng phán (4) sa ha**”

ॐ शिव कृष्ण कृष्ण हूं नमः शिवाय

☞ OM _ VIRULA KRODHANA HŪM PHAṬ_ SVĀHĀ

_ Tiếp, **Nha Ấn:** Dựa theo **Quán Thế Âm Bất Không Quyển Sách Bồ Tát Nha Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón giữa dựng dựng dính đầu ngón, 2 ngón cái kèm dựng nắm ngón giữa. Trước tiên đem ngón út trái nắm sau lưng ngón vô danh phải, ngón út phải nắm sau lưng ngón út trái)

“**Nam mô la đá-na đất la da gia (1) Nam mô a lợi gia (2) bà lô cát đế (3) nhiếp bà la gia (4) Bồ đề tát đỏa gia (5) Ma ha tát đỏa gia (6) Ma ha ca lô ni ca gia (7) Đá diệt tha (8) Đá-la tra (9) đá-la tra (10) mặt tra, mặt tra (11) sân đà, sân đà (12) tần đà, tần đà (13) Ô hàm (14) phán phán (15) sa ha**”

नमो शिवाय नमो शिवाय

नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय

नमो शिवाय नमो शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: TRAṬ TRAṬ_ MAṬ MAṬ_ CCHINDA CCHINDA_ BHINDA BHINDA_ HŪM PHAṬ PHAṬ_ SVĀHĀ

_ **Hà Gia Yết Lợi Bà Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Chú.** Lại có **Hà Gia Yết Lợi Bà Biệt Đại Chú.** Hai Chú đó là BA ĐẾ TRA TẮT ĐÀ BA PHÁN ĐỀ (Pathiṭa-siddhaḥ-upacārah: Đường (Tiếng Hán) ghi là **Tùy tụng thành nghiệm**) Tuy chẳng thọ trì Đản, cúng dường Pháp, tùy tụng thành nghiệm.

_ Nếu muốn phát khiển Hà Gia Yết Lợi Bà Quán Thế Âm thì tay cầm Tổ La Tỳ Bồ Sắt-ba (Surabhi-puṣpa) [lại nói là: **Bách Hoa** (Hoa cây Bách thuộc giống cây Thông)] chú vào một biển. Cứ xong một lần thì đánh lên Tượng một lần, như vậy 7 lần ất Bản Tôn liền quay về .

Chân Ngôn là :

“Đát điệt tha (1) tát la, ba la tát la (2) xã gia, tỳ xã gia (3) bạt chiết la cú la sa tam bà bá (4) sa bả na ca xa (5) mục đô khởi (6) sa ha”

ॐ ཀུལ་སྒར་ཕྱི་སྒར་རྩལ་ལེ་སྒར་འཇུ་ཀུལ་སྒར་མེ་སྒར་འཇུ་སྒར་ལྷ་སྒར་ལྷ་སྒར་

↳ TADYATHĀ: SARA PRASARA, JAYA, VIJAYA VAJRA-KULA SAḤ SAMBHAVA SAPANNĀKṢA MUKTO HI _SVĀHĀ

Hét

Hiệu chỉnh xong vào ngày 28/04/2011

MỤC LỤC

| | |
|--|-------|
| 1_ Dẫn nhập | Tr.01 |
| 2_ Hình tượng Mã Đầu Quán Âm | Tr.05 |
| 3_ Thủ Ấn căn bản của Mã Đầu Quán Âm | Tr.11 |
| 4_ Thánh Hạ Dã Hộ Lý Phộc Đại Uy Nộ Vương Lập Thành Đại Thần Nghiệm Cúng Dường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm (No.1072) | |
| _ Quyền Thượng | Tr.14 |
| _ Quyền Hạ | Tr.44 |
| 5_ Mã Đầu Quán Âm Tâm Đà La Ni (No.1072B) | Tr.72 |
| 6_ Hà Gia Yết Lợi Bà Tượng Pháp (No.1073) | Tr.75 |
| 7_ Hà Gia Yết Lợi Bà Quán Thế Âm Bồ Tát Thọ Pháp Đàn (No.1074) | Tr.80 |
| 8_ Mục lục | Tr.84 |